

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 6

MARS 1936

SỐ 61

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Bảo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua Báo xin trả tiền trước

TÔI CÓ LÊN TIẾNG CHỨNG ĐẠO KHÔNG?

Tại sao sau hai mươi năm rông-rã rao-giảng Tin-Lành còn có nhiều linh, nhiều làng, nhiều hộ-lạc ở Đông-dương chưa được nghe ơn cứu-rỗi?

Đương thời Hội-Thánh đầu-tiên, chỉ trong vài mươi năm ngọn cờ Thập-tự đã pháp-phối che-phủ khắp các tỉnh-thành, làng-xóm của đế-quốc La-mã. Đầu lãnh-tự Hội-Thánh, tức là các sứ-đồ và các ông truyền-đạo, đóng vai hệ-trọng, nhưng kết-quả tốt-tươi kia một phần rất lớn do mỗi tín-đồ dạn-dĩ đồn danh Cứu-Chúa. Xin lấy xứ Tiều Á-lê-á làm bằng. Đành rằng Phao-lô ngụ tại Ê-phê-sô, nhưng Kinh-Thánh nào có chép ông đưa gót chơn đẹp-đẽ đến thăm Hội-Thánh hưng-thạnh tại thành Cô-lô-se cũng thuộc xứ đó đâu. Thế thì muốn đáp trúng câu hỏi trên, ta phải nhìn vào chỗ mỗi tín-đồ không góp đủ phần truyền-đạo, ấy là chưa nói đến công-việc của Đức Thành-Linh. Trao hầu hết trách-nhiệm làm chứng về Chúa cho các ông mục-sư, truyền-đạo, ấy đấy cái sức mạnh bấy lâu ngăn-trở ngót hai mươi triệu người nghe danh Jê-sus từ-ái.

Có!—Vi tôi là thánh-đồ

ĐỌC thư Ê-phê-sô 4: 7-16, ta thấy Phao-lô khen-tặng các ân-tử Đấng Christ đổ trên Hội-Thánh để dự-bị và

gây-dựng các «thánh-đồ» hầu cho ai nấy chung công góp sức «gây-dựng thân-thể Đấng Christ.» Thánh-đồ là địa-vị và phẩm-trúc của mỗi người tin theo Cứu-Chúa, chứ không phải riêng của những ai chịu chức trong Giáo-Hội, hoặc đã đổ huyết tổ lông mền Chúa. Chúng ta há chẳng nhận-biết rằng Chúa cũng dành riêng một chức-vụ cao-qui cho tín-đồ hèn-kém hơn hết? Hỡi anh em tín-đồ yêu-đầu, hệ-trọng thay là trách-nhiệm mỗi người chúng ta đối với sự giảng đạo cho kẻ đồng-loại! Biết đâu linh-hồn kia chẳng nòng-nả đợi-chờ anh em chỉ cho biết con đường cứu-rỗi bởi Chúa Jê-sus. Biết đâu linh-hồn ấy chẳng là vật-liệu cuối-cùng cần để xây xong thân-thể Đấng Christ trước khi Ngài tái-làm. Nếu ta hững-hờ phận-sự, thì trước tòa Chiên Con sao hay chữa tội nặng-nề?

Có!—Vi thể mới trọn phận-sự

THỰC-HÀNH lễ đạo Tin-Lành và cất tiếng đồn đạo Tin-Lành, đó là hai trách-nhiệm quan-trọng hơn hết của tín-đồ đối với Đức Chúa Trời và loài người. Nhưng biết bao tín-đồ vì thấy sống tội cao ngất, tà-giáo lan-trần và lễ-thói hủ-lậu bó-buộc, nên đành lặng tiếng im hơi, nhường phần thẳng cho quỷ Sa-tan, lấy sự thực-hành lễ đạo làm đầy-dủ. Tín-đồ Hội-Thánh đầu-tiên có như thế không? Nếu họ

ngậm miệng vì sợ cơn bắt-bớ và khờ-hình, thì đạo Tin-Lành có đồn rộ và chúng ta ngày nay có dịp tốt được cứu-rỗi chẳng? Lại nữa, nếu ta không chịu làm chứng cho Chúa, thì sao biết được những ân-tử Ngài muốn ban cho mình để hầu việc Ngài? Thật nhiều khi lời làm chứng của một tín-đồ hèn-kém làm cho người cao-sang trong Hội-Thánh phải thẹn thâm. Ký-giã tin theo Đấng Christ vì thấy một chàng thiếu-niên dẫu bị chê-cười, nhạo-báng, nhưng vẫn vui-vẻ làm chứng cho Chúa. Câu Chúa cho chúng tôi học thuộc và làm theo lời Phao-lô khuyên-dạy Ti-mô-thê: «Ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho» (II Ti 1: 8)! Được vậy thì lửa Thánh-Linh sẽ cấp theo lời nói thiết-tha, và linh-hồn vương tội sẽ được tái-sanh.

Có!—Vi Chúa tôi đã làm thế

ĐẼU tối-cần của Hội-Thánh Nam-Việt ngày nay là ai nấy nức tiếng đồn đạo vì có kính-yêu Thiên-Phụ và thương-xót đồng-bào hư-mất. Sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời phải làm trung-lâm động-lực cho mọi việc tin-kính và cách hành-vi của tín-đồ. Suốt sáu ngày tổ quyền sáng-tạo, Đức Chúa Trời muốn in nét vinh-hiền trên mỗi vật hoàn-mỹ và nhứt là trên loài người; nhưng cảm-hồn và quĩ-quyết. Sa-tan đã vùi vinh-hiền kia dưới đồng bùn tội-lỗi. Chẳng cam chịu kẻ thù thắng thế, Đức Chúa Trời đã lấy thiện trừ ác, phó Con một cho Tử-thần để làm phương cứu-vãn tình-hình ngang-ngửa, lại định rằng sẽ «nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus (Con ấy), mọi đầu gối đều quì xuống» (Phil. 2: 10). Con ấy «thấy những đám dân đông thì động lòng thương-xót» (Ma 9: 36), nên đã khuyên môn-đồ cầu-nguyện cho có nhiều người «khua chuông cảnh-tỉnh hồn mé-muội,» và cũng truyền bảo họ «chạy đi khắp thế-gian, truyền Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16: 15). Thế rồi 12 sứ-đồ với 120 môn-đồ trong vài mươi năm đã «lật đổ thế-gian.»

Hỡi tín-đồ Đông-Pháp, hãy kính Chúa, thương người, và kêu-la như Phao-lô rằng: «Không rao-truyền Tin-Lành thì khổn-khó cho tôi thay!»

Có!—Vi tôi nào thiếu dịp-tiện

NGÀY nay tín-đồ có thiếu dịp-tiện cất tiếng đồn danh Cứu-Chúa chẳng?—Không, người yêu-kính Chúa đều đáp như thế. Theo học lớp Kinh-Thánh của các ông bà mục-sư Mẫu-Hội để hiểu thêm lời Chúa và biết cách làm chứng, nhập ban truyền-đạo của Hội mình để cùng anh em chị em đi từng nhà từng làng mà cất nghĩa đạo, mua sách rất rẻ của nhà-in Hà-nội để phân-phát cho người chưa biết Chúa, thiết tưởng hễ ai sốt-sắng đều dễ làm được. Mà dẫu không thể làm vậy, anh em cũng vẫn được tự-do nói cho kẻ khác biết ơn Chúa đã khiến mình tái-sanh và nếm ơn cứu-rỗi.

Bao người cầu-nguyện cho Hội-Thánh Đông-dương được phấn-hung, nhưng cầu-nguyện mà không chịu hi-sinh thì chỉ là đeo mặt nạ tin-kính. Đành rằng con phục-hung nào cũng do Đức Thánh-Linh, nhưng Đức Thánh-Linh chỉ có thể bày-tỏ quyền-phép trong những người sẵn lòng hầu việc. Nhóm hội phấn-hung đông-đức, long-trọng ư?—Tốt lắm! Nhưng nếu tín-đồ nào cũng diềm-nhiên tọa-thị, không cất tiếng làm chứng thì hội phấn-hung chẳng kết-quả gì, nào có khác «đồng kêu lên hay là chấp-chỏa vang tiếng» (I Cô 13: 1). Chẳng chức-vụ nào quĩ bằng chức-vụ mỗi người làm chứng cho Chúa, chẳng trái nào ngon bằng trái ta tự hái ăn. Chính Đức Chúa Jê-sus hay hái từng trái một, như Ni-cô-dem, người đờn-bà Sa-mari, và những trái ấy đã sanh ra biết bao trái khác. Nếu năm nay mỗi tín-đồ dất-dem một người tin Chúa, thì cuối năm số tín-đồ sẽ gấp đôi. Nguyên Chúa cho chúng tôi cố tôn-vinh Ngài, cố cứu kẻ trầm-luân, và cố giựt phần thưởng «mão triều-thiên không hay hư-nát» (I Cô 9: 25)! — T. K. B.



LINH-HỒN

TRUYỀN-ĐẠO LÊ-CHÂU, VINH, TRUNG-KY

NGUỜI xưa có câu rằng: «Nghĩ mình đối với trần-hoàn cầm bằng giọt nước nhỏ làn biển đông.» Lấy cái

nhục-thể của loài người mà sánh với vũ-trụ man-mác bao-la này thì thật như câu trên đã nói; nhưng lấy cái giá-trị thiêng-liêng mà nói thì loài người lại là lớn hơn vũ-trụ, cai-quản muôn loài bởi vì: «Nhơn vi vạn vật tối linh.» nghĩa là: «Loài người linh hơn vạn vật.» Xem đó biết loài người sở dĩ cao-trọng hơn muôn vật là vì có linh-hồn.

Vả, linh-hồn là vấn-đề quan-trọng, nhưng nó là một nguyên-tố thiêng-liêng nên có nhiều người lấy làm khó giải-quyết nó thực-hữu hay không? Giá-trị nó ra sao? Kết-quả nó thế nào?

Vậy nay tôi xin căn-cứ vào Kinh-Thánh là Lời chọn-thật của Đức Chúa Trời, mà giảng-luận phân-minh để chư quý độc-giả tường-lãm.

I. Linh-hồn thực-hữu. — Những người vô-tin thường nói linh-hồn là một thuyết ảo-tưởng do các nhà tôn-

giáo bịa-dặt ra, chứ không thực-hữu! Nhưng xem Kinh-Thánh thấy Đức Chúa Trời ban đầu dựng nên loài

người có hai phần đặc-biệt: Nhục-thể và linh-hồn. Như Sáng 2: 7 chép: «Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nặn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi thì người trở nên một loài sanh-linh.» Lại như Truyền-đạo 12: 7 — «Bụi-tro trở về đất như y nguyên-cũ, và thần-linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.» Câu này cũng minh-chứng loài người có hai phần, tức



ÔNG LÊ-CHÂU VÀ QUÍ-QUYẾN

là nhục-thể và linh-hồn. Có một bằng-cớ đáng tin nữa, là chính Đức Chúa Jê-sus-Christ khi dạy thương chủ-trọng về linh-hồn. Chúa phán: «Đừng sợ kẻ giết thân-thể mà không giết được linh-hồn; nhưng thả sợ Đấng làm cho mất được linh-hồn và thân-thể trong địa-ngục» (Má 10: 26).

Ngoài Kinh-Thánh ra nhiều nhà hiền-triết Đông Tây xưa nay cũng tin như thế. Khổng-phu-tử nói: «Nhơn sanh hữu khí, hữu phách, hữu hồn,

khí phách hỗn hội vị chi sanh.» nghĩa là: «Người sanh có khí, có phách và hồn, khí, phách, hồn hiệp lại gọi là sanh» (Không-tử gia-nữ, ai công vấn chính XIII). *Παύλος Επιστολὴ II Πρὸς V*

Montesquieu tiên-sanh nói: «*Science sans conscience n'est que ruine de l'âme.*» nghĩa là: «Học-thức mà không trong-tâm thì chỉ phá hại linh-hồn mà thôi.» Hai câu ấy đủ minh-chứng rằng hai nhà hiền-triết kể trên nhận loài người có linh-hồn.

Lại một nhà triết-học kia nói rằng: «Loài người khác với loài vật chỉ tại có linh-hồn.» Thử xem loài vật tuy có cảm-giác, vận-dộng, song nó không có luân-thường đạo-lý, lễ-nghĩa, liêm-sĩ như loài người; ấy vì nó chỉ có giác-hồn, còn loài người có linh-hồn. Có một dấu-hiệu nữa tỏ ra loài vật không có linh-hồn, ấy là nó không có tôn-giáo và không biết thờ-phượng. Còn loài người, ta thấy không cứ chủng-lộc nào, quốc-gia nào, màu da nào, bất luận văn-minh hay dã-man, đều có tin-ngưỡng về tôn-giáo, tư-tưởng về một Đấng thiêng-liêng. Bởi chỗ khác nhau ấy ta phải nhận rằng loài người có linh-hồn.

Nếu loài người không có linh-hồn thì sống khác loài vật sao được? Linh-hồn là sự sống của thân-thể. Sanh-lý-học hết sức tìm ra căn-nguyên sự sống trong thân-thể, thì họ nói sự sống do một thứ gọi là nguyên-tân (*protoplasm*); đem cái nguyên-tân ấy mà phân-chất ra thì thấy nó bằng thân-lưu và dưỡng-khí. Nhưng theo phép hóa-học mà hiệp hai thứ ấy lại thì chẳng thấy sự sống, thế thì nguyên-tân không phải sự sống, mà sự sống tức là linh-hồn, cho nên linh-hồn ra khỏi thân-thể thì người phải chết. «Xác không có hồn thì chết» (Gia-cơ 2: 26). Vậy thì phải công-nhận rằng loài người có linh-hồn.

II. Giá-trị của linh-hồn.—Chúng ta đã thấy linh-hồn là thực-hữu, và là một nguyên-tố quan-yếu trong thân-

thể. Nay ta xét giá-trị của nó thế nào, và sánh với nhục-thể thì phần nào trọng hơn? Sau khi phân-chất cái phần nhục-thể của loài người, một nhà hóa-học kia tuyên-bổ rằng: «mỡ đủ làm bảy miếng sà-phông; sắt làm được một cái đinh lớn; dưỡng pha ngọt một tách cà-phê; giáp-chất (*potassium*) làm được viên đạn; lân-tinh (*phosphore*) đủ làm được 2.000 cây diêm, và một ít diêm-sanh. Nếu theo thời-giá thì các hóa-chất ấy chỉ bán được 25 quan tiền tây, hay là 2\$50 thôi. Cái giá-trị của phần nhục-thể là thế. Còn linh-hồn thì cao giá lắm, dầu đem cả hữu-vật trong vũ-trụ cũng không thể nào mua được. Kia, Đức Chúa Jê-sus phán: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?» (Ma 16: 26). Xem thế biết linh-hồn quý-giá vô-ngần, dầu cả hạnh-phước thế-gian cũng không sánh kịp. Bởi mọi vật trong thế-gian đều hư-nát, vì hữu hình tất hữu hoại, mà linh-hồn còn lại đời đời.

Nhưng tiếc thay, nhiều người quanh năm suốt tháng chỉ lo cho cái xác-thịt được béo tốt, đau một tí thì tìm thầy chạy thuốc, mà suốt đời chẳng nghĩ chỉ đến linh-hồn! Đức-Chúa Jê-sus kể truyện của một người giàu kia rằng: «Này, việc ta sẽ làm, ta phá cả kho-tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu-trữ gia-tái và sản-vật vào đó, rồi sẽ nói với linh-hồn ta rằng: Linh-hồn ơi, mầy đã được nhiều của để dành rồi. Thôi hãy nghỉ, ăn-uống và vui-vẻ. Song Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi kẻ dại kia! Chính đêm nay linh-hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của-cái ấy sẽ thuộc về ai?» Trên thế-gian này biết bao người giống như kẻ giàu đó, cốt lo sao cho nhà-cửa nguy-nga, vợ con xinh-đẹp, nhiều tiền lắm bạc để nên một nhà triệu-phú; họ có biết đâu rằng chính đêm nay linh-hồn mình phải ứng-hầu trước tòa công-bình của Chúa.

Danh-tiếng lẫy-lừng, tên-tuổi được

ghi trên tượng đồng bìa đá, như hoàng-đế *Alexandre le Grand* nước Hi-lạp, đem tài thao-lược chinh đông phạt tây, có ý đem giang-sơn của cả thiên-hạ về một mối, nhưng chí-nguyện chưa thành, năm 32 tuổi đã tử-bỏ cuộc đời xông-pha mà đến ứng-hầu trước tòa thẩm-phán của Chúa. Ôi! Công-nghiệp vĩ-dại của ông chẳng có thể mua-chuộc được linh-hồn! Lại xem như hoàng-đế La-mã *Trajan*, sanh-thời thống-trị cả thế-gian, khi hấp-hối có thổ-lộ ra những lời tế-thảm rằng: «Đầu này không đội mào triều-thiên nữa, tai này không mê âm-nhạc nữa, mắt này không ưa cảnh đẹp nữa, hơi linh-hồn ta, người sẽ đi đâu?» Ôi! Cuộc đời như lớp tuồng trên sân khấu, bày ra rồi lại xóa đi! Đầu được cả thiên-hạ, nhưng buông tay nhắm mắt rồi, cũng chẳng mang gì theo, thật như Kinh-Thánh nói rằng: «Vì chúng ta ra đời chẳng mang gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được» (I Ti 6: 7). Sa-lô-môn nói rằng: «Hư-không của sự hư-không, hư-không của sự hư-không thấy đều hư-không» (Truyền 1: 2). Quý độc-giả ơi! Có thấy linh-hồn của mình quý-giá như thế không?

III. Sự vĩnh-tồn của linh-hồn.—

Linh-hồn quý như vậy, khi chết rồi đi đâu? Linh-hồn với xác-thịt cũng như người chủ với cái nhà, chủ còn ở thì nhà tốt-đẹp, khi chủ ra khỏi thì nhà hư-hoại, nhưng chủ cứ còn; cũng một lẽ ấy, linh-hồn còn trú-ngụ trong xác-thịt thì thân-thể tráng-kiện, nhưng linh-hồn ra khỏi thì xác-thịt hư-nát mà linh-hồn vẫn còn. Có người hỏi rằng: «Khi người chết, linh-hồn ra khỏi xác-thịt rồi đi đâu?» Có một phái kia luận rằng: Khi người chết, linh-hồn ấy đầu thai vào loài côn-trùng như kiếp dế trùn, hoặc nhập vào thú-vật, để làm thân trâu ngựa. Luận như thế thì rất là hỗn-độn và sai-lầm; vì khi Đức Chúa Trời dựng nên loài vật với loài người có giới-hạn phân-minh, mỗi

vật đều tùy theo loại. Vậy thì thứ này không thể đầu thai vào thứ kia, vật nọ không thể biến lên vật khác. Và lại, loài vật không có linh-hồn như loài người thì làm thế nào mà đầu thai vào được? Theo như thuyết này thì loài người với loài vật có khác gì nhau? Cứ như sự thực trong Kinh-Thánh, thì khi người chết tức là nhục-thể với linh-hồn bị chia-rẽ, nhục-thể giải-tán ra đất vì căn-nguyên của nó là bởi đất và nó tổ-hiệp các vật của đất như lời Chúa phán rằng: «Vi người là bụi, người sẽ trở về bụi» (Sáng 3: 19); lại rằng: «Bụi tro trở về đất y như nguyên-cũ» (Truyền 12: 7). Song linh-hồn thì còn lại đời đời, hoặc đến nơi vĩnh phúc, hoặc vào chỗ vĩnh hình.

IV. Linh-hồn phạm tội.—Chúng ta đã thấy linh-hồn bất-diệt, như Kinh-Thánh nói rằng: «Này, mọi linh-hồn đều thuộc về Ta... Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết» (Ê-xê 18: 4). Chắc quý độc-giả sẽ hỏi: Linh-hồn đã là vĩnh-tồn bất-diệt, sao lại còn phải chết?—Xin thưa: Chết đây nghĩa là linh-hồn loài người bị xa-cách Đức Chúa Trời. Khi loài người chưa phạm tội thì linh-hồn được thông-công với Đức Chúa Trời, nhưng từ ngày nguyên-tổ sa-ngã thì Đức Chúa Trời và loài người bị tuyệt-giao, bởi có sự sáng không hiệp với sự tối. Từ đó loài người bần-nghịch với Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh chép: «Còn anh em chết vì lầm-lỗi và tội-ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học-đời theo thói quen đời này, vâng-phục vua cầm quyền chốn không-trung, tức là thần dương hành-động trong các con bần-nghịch» (Êph. 2: 1-2). Ông Ê-sai nói rằng: «Nhưng ấy là sự gian-ác của các người làm cách mặt mình với Đức Chúa Trời, và tội-lỗi các người che khuất mặt Ngài với các người» (Ê-sai 59: 2). Tội của nguyên-tổ di-họa đến dòng-dõi. Thử xem tình-trạng của loài người ngày nay, xa cách Đức Chúa Trời, một trời một vực. Chẳng những ngày nay



Tin-mừng.—Bồn-báo được tin mừng bà Kwok Fuk Woh (Quách-phục-Hóa) đã sanh-ha một trai tại Nanning, đặt tên là Quách-thương-Hi. Xin chia vui cùng ông bà và chúc em bé lớn lên trong ân-điền Chúa.—*T. K. B.*

Đôi lời kính đạt.—Từ đầu tháng Mars trở đi, tôi sẽ đi hầu việc Chúa tại Wuchow. Vậy, anh em nếu có thư cho tôi, xin đừng gởi đi Nanning nữa, nhưng xin gởi đến «Bible School, Alliance Mission, Wuchow, Kwangsi, China. Via Hongkong» thì tôi sẽ nhận được. Xin cứ cầu thay cho tôi, rất cảm ơn!—*Kwok Fuk Woh.*

TRUNG-KY

Tourane, Thanh - khê.— Ông Gidoan năm nay ngoài 80 tuổi, nhưng vẫn khỏe-mạnh. Tháng trước đây ông lâm bệnh kiết rất nặng. Một hôm sau khi ra vườn vào, thình-lình ông bất-linh như-sự. Cả nhà đều bối-rối, nhưng chỉ hết lòng cầu-nguyện, oên Chúa đã tỏ quyền-phép khiến ông sống lại. Tuy nay đã bớt nhưng còn yếu lắm, vậy nhờ quý ông bà cầu-nguyện thêm cho ông chóng lành. Đa-ta!

Cô Nguyễn-thị-Hiền, ái-nữ bà Tuấn, tháp đèn *manchon* củi bị lửa bật lên cháy rất nguy. Tuy hai tay cô bị thương nặng, nhưng Chúa đã chữa lành. Ông Nghĩ bị rức độc cần rất nguy-hiêm, nhưng chỉ nhờ anh em hết lòng khẩn-nguyện mà được cứu-chữa. Ông Xếp Mười sa-ngũ bỏ Chúa, đâm ra ghiền a-phiện lâu ngày rất nặng. Ông cũng muốn trở lại cùng Chúa, song vì quá ghiền nên phải tri-hoãn lâu ngày. Như gặp tai-họa, ông rất hối-hận tội mình và rõ biết ý Chúa muốn mình trở lại cùng Ngài, bèn quyết-định nhờ Chúa, nay đã bỏ hẳn a-phiện. Bây giờ 8 linh-hồn trong gia-quyển ông đều đã trở về con-cái Ngài. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ, đáng ngợi-khen Ngài.—*Hoàng-trọng-Thừa.*

Tourane.—Ngày 12 Décembre 1935, con trai thứ ba của tôi là Nguyễn-hữu-Bà, 25

tuổi, cỡi xe máy của tôi bỏ nhà trốn mất. Xin anh em thương-xôi cầu-nguyện Chúa sửa-dạy nó và đưa-dẫn nó về. Cũng xin đừng ai giúp-dỡ nó bất luận cách nào, tôi không chịu trách-nhiệm về nó đương khi nó không ở nhà cha mẹ.—*Chấp-sư Nguyễn-hữu-Vinh.*

Qui-nhơn.—Vợ tôi ho nặng khạc ra máu, tôi có dùng nhiều thứ thuốc mà không bớt, nên cứ cầu-nguyện nhờ-cây Chúa. Ông Stebbins nhưn ở Dalat về ghé nhà tôi ngày 9 Janvier có cầu-nguyện xúc đầu cho vợ tôi, nay đã bớt nhiều. Rất cảm ơn Chúa.

Kể đến ngày 11, con tôi là Phạm-Điều đau thổ-lả một đêm một ngày, cũng có dùng thuốc mà không bớt. Qua 8 giờ buổi mai ngày 12 là Chúa-nhưt, thì con tôi sập-sửa qua đời. Vợ tôi thương con khóc óa lên, tôi khuyên yên-lặng; sẵn có anh em trong Hội-Thánh nhóm lại cầu-nguyện cho con tôi, chết sống cũng nhờ Chúa. Cầu-nguyện nửa giờ đồng hồ thì em sống lại, khóc óa lên, cả Hội-Thánh sợ-hãi về quyền-phép của Chúa trước mặt mình, thật chết mà Chúa chữa liền theo tay. Ông Ngài rất lớn, nên tôi phải tỏ ra để các qui-hội đồng-thanh ngợi-khen Cứu-Chúa.—*Phạm-Thành.*

Nha-trang.—Hội-Thánh Nha-trang ít tin-đồ, nên lấy sức người không làm gì được. Nhưng nhờ ân-điền Chúa ban cho, chúng tôi đã mua được một lô đất và làm một nhà thờ oai-nghiêm rực-rỡ. Quan Công-sứ đến khám cũng công-nhận chúng tôi làm sở nhà ấy đến ngoài 1.000\$00; hiện nay chúng tôi cũng không thiếu nợ ai. Không việc gì Jesus không làm được! A-lê-lu-gia!

Trong năm 1935, nhờ Chúa chúng tôi mở được một cuộc bố-đạo trong 7 đêm ngày, có mời các ông Travis, Lê-đình-Troi, Ông-van-Trung, Nguyễn-Ứng, Nguyễn-Tấn, Nguyễn-Phù và Lê-Thị. Chúa dùng quý ông ban ngày giảng-day

có nhiều tin-đồ cảm-động, ban đêm giảng cho người ngoại đến nghe rất đông và yên-lặng, có 6 linh-hồn trở lại cùng Chúa.
— *Trần-Dĩnh.*

NAM-KY

Hội-đồng Nam-hạt nhóm tại Ô-môn từ 28 đến 31 Janvier 1936.—Số đại-biêu: 69 vi. Tin-đồ nhóm ước chừng 400 người. Trong mấy ngày Chúa dùng qui ông N. M. Cressman, P. E. Carlson, G. C. Ferry, Lê-đình-Tươi và Lê-văn-Quế bồi-bổ đời thiêng-liêng tin-đồ.

Ông Cressman dạy sách Khai-huyền, dùng họa-dồ vẽ ra bố-cuộc, cũng trưng-dẫn từng đoạn, từng câu nói về lễ cưới Thiên Con, nhiều lễ đạo sâu-nhiệm và mới-mẻ này ra, khiến Hội-đồng rất tinh-thức.

Ông Carlson dạy rất rõ-ràng vấn-đề quyền-phép từ trên cao Chúa hứa ban cho mỗi người, bất luận hạng nào đời nào. Mỗi người phải tự xét cách kỹ-càng, chớ tưởng rằng mình đã được quyền-phép ấy rồi bởi những sự học-thức, nói tiếng lạ, làm phép lạ, v. v... mà kỹ-thật mình chưa được gì hết. Bởi bài này khiến mỗi người phải hạ mình trước mặt Chúa, khát-khao được đầy-dẫy quyền-phép Đức Chúa Trời.

Ông G. C. Ferry yên-đi tin-đồ bởi ông chỉ cho biết địa-vị tương-lai của chúng ta sẽ đoán-xét thế-gian. Vậy, ta chớ tự khinh mình, để kẻ nghịch có dịp đoán-xét ta, nhưng cũng vui lòng chịu sự đoán-xét sai của họ bây giờ. Hội-đồng cũng được tinh-thức rất nhiều.

Ông Lê-đình-Tươi giảng, đại-ý khuyên mỗi anh em, muốn chức-vụ được kết-quả mỹ-mãn, thì đời thiêng-liêng phải tấn-tới chỗ sâu-nhiệm trong đường đạo. Và một bài nữa chỉ rõ về chức-vụ mục-sư là rất cao-trọng, nên hãy hết sức tôn-qui và thực-hành theo ý Chúa. Hội-đồng hết

sức cảm-động. Sau đó ban tiểu-hội-đồng có đặt tay làm lễ phong chức mục-sư cho thầy Nguyễn-văn-Nhung.

Ông Lê-văn-Quế truyền ra mang-linh Chúa cho khắp địa-hạt chớ dùng men, cũng dùng có mật, nhưng phải dùng của-lễ bằng vật có thêm muối. Bài này tin-đồ dễ nhớ và cảm-động nhiều lắm.

Ông Bùi-tự-Do, Huỳnh-văn-Nga, Nguyễn-văn-Tâm làm chứng thế nào Chúa dùng qui ông đem danh Đấng Christ đến các chỗ xa, được thiên-ha hoan-ngiềm và

kết-quả rất tốt. Nhiều người cảm-động hơn mấy lần trước, nhất-định quyết giúp cho các cơ-quan giảng đạo ấy được vững-bền.

Chúa dùng hai ông Carlson và Tươi truyền-đạo trong ba đêm, thành-giả mỗi đêm trên 500. Có 5 người cầu-nguyện.

Tiền dâng trong bốn ngày là: 52\$07, (trong số ấy giúp cho việc Thương-du và tàu Tin-Lành 36\$70, xe Tin-Lành 5\$72).

Ông chủ-nhiệm có nhóm riêng qui bà mục-sư, truyền-đạo, để qui bà giúp lẫn nhau về cách nào làm bổn-phận nội-trợ và

hầu việc Chúa trong Hội-thánh.

Kết-cuộc sự bầu-cử ban Tri-sự mới:

Chánh Chủ-nhiệm: Lê-văn-Quế

(chưa mãn)

Phó Chủ-nhiệm: Kiều-công-Thảo.

Thư-ký: Phan-vân-Hiệu.

Tư-hóa: Huỳnh-minh-Ý.

Phái-viên: Nguyễn-hữu-Khánh.

: Trần-xuân-Hí.

Hội-đồng Linh-tu năm nay nhóm tại Căn-thờ và Hội-đồng Địa-hạt sang năm nhóm tại Vĩnh-trạch (Bắc-liều).

Số tin-đồ chánh-thức hiện có ở Nam-hạt: 5.674 người. Tiền Nam-hạt dâng về việc Chúa trong năm 1935 tổng-cộng 9.186\$07 và 1.308 gia lúa.—*Thư-ký Nam-hạt: Phan-vân-Hiệu.*



Nhà-thờ Hội Tin-Lành Nha-trang

Hỉ-tin.— Ngày 12 Janvier 1936 cậu Trương-thánh-Đầu đẹp duyên cùng cô Võ-thị-Sinh. Lễ hôn-phối làm tại nhà giảng rất long-trọng. Chúng tôi xin chia vui cùng hai họ và nguyện Chúa ban ơn cho đôi-lứa được loan-phụng hóa mình, sắt cầm hảo-hiệp.—*Nguyễn-văn-Sáng.*

Ái-tin.— Ngày 19 Janvier 1936 bà Nguyễn-văn-Hiền, nội-tướng ông cựu tư-hóa của hôn-hội, đã về cùng Chúa. Bồn-hội nhóm lại đưa đám rất đông, lễ an-tàng có làm sáng danh Chúa. Tôi xin thay mặt Hội-Thánh Cả-mâu mà chia buồn cùng tang-gia, và xin Chúa yên-ủi ông Hiền trong con buôn-bã.—*Nguyễn-văn-Sáng.*

Cai-tàu-hạ.— Bước qua năm nay Chúa muốn ban phước cho chi-hội này nhiều hơn, nên ngày mồng ba Tết các tín-giáo nhóm hội-đồng thường-niên quyết-định nhờ Chúa lo cất nhà giảng lại cho rộng lớn hơn để có thể rước một kỳ Hội-đồng Linh-tu. Vậy, anh em tình khí gạt lúá xong, sẽ hiệp lực đắp cải nền trước, rồi lần lần sẽ lo cái nhà. Xin qui-hội cầu-nguyện giúp cho được thành-tựu.

Ông Trần-văn-Long mới trở lại tin Chúa, đầu bà đã tin lâu rồi, nhưng nay ông mới chịu đầu-phục Chúa. Bà Trịnh-văn-Thân sa-ngã bấy năm, nay bằng lòng ăn-năn tin Chúa. Xin Chúa ban ơn cho hai tín-đồ này cứ được đứng vững trong Chúa.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

Nhơn-ái (Phong-diễn).— Lễ giáng-sanh năm vừa qua bồn-hội có tổ-chức ban hát thơ thành và cuộc thi thuộc lòng Kinh-Thánh được kết-quả mỹ-mãn. Chúng tôi có mời ông Bùi-tự-Do giảng buổi tối 24 Décembre, kết-quả có một người tin Chúa. Ông Do có khuyên hội-chúng lo trang-trải số nợ cất nhà giảng còn thiếu 39\$00, ai nấy cảm-động và đã dâng được 31\$00. Tạ ơn Chúa!

Ông Trụ, ông Nhờ, ông Luyện và ông bà Hội-đồng Khanh có dâng nhiều thứ đồ dùng trong nhà giảng. Xin cảm ơn các vị từ-thiện.

Xin qui ông bà cầu-nguyện cho tôi có thể mở hội nhánh ở Giai-xuân. Đa-tạ!
—*Huỳnh-văn-Thỉnh.*

An-thái-đông.— Em gái tôi là Đỗ-thị-Sầu, tự Bạch-Lan, năm nay hai mươi xuân, đã nghỉ yên trong Chúa 6 giờ sáng ngày 7 Janvier 1936. Lễ an-tàng cũng trong chiều

hôm ấy. Bà-con láng-giềng và anh chị trong Hội-Thánh đến chia buồn cùng tang-quyển chúng tôi, lại giúp-đỡ mỗi người mỗi cách trong việc mai-táng, nên tôi xin thay mặt cho cả gia-quyển tỏ lòng thâm-cảm. Tôi cũng nhờ qui ông bà cầu-xin Đức Thánh-Linh yên-ủi lòng huyền-đường tôi và cho bà càng biết thêm về phần kẻ chết trong Chúa.—*Đỗ-tân-Ngữ.*

BẮC-KỲ

Hỉ-tin.— Bồn-báo được tin mừng ngày 26 Janvier 1936, tức là mồng ba Tết, tại nhà-thờ Hải-phòng ông Mục-sư W. A. Pruett đã làm lễ thành-hôn cho thầy Đinh-văn-Tài, nhơn-viên tại công-ty mỏ than ở Cẩm-phả và là một tin-đỏ rất sốt-sắng, đẹp duyên cùng cô Hoàng-thị-La. Chúng tôi xin chia vui cùng hai họ và chúc cặp uyên non trăm năm chấp cánh bay-liệng trong cõi trời thanh đạo-nghĩa để làm sáng danh Đức Chúa Cha.—*T. K. B.*

Ái-tin.— Em Nguyễn-thiện-Bảo, con trai ông bà Nguyễn-thiện-Sĩ, cháu cụ chấp-sự Nguyễn-thiện-Đạo, đã ngủ yên trong Chúa ngày 31 Janvier 1936. Tôi xin thay mặt Hội-Thánh chia buồn cùng tang-quyển.—*Lê-văn-Thái.*

Hoàn-dương (Phủ-lý).— Từ khi ông bà truyền-đạo Nguyễn-thiện-Tùng lời què-hương chúng tôi mà làm chứng về đạo Tin-Lành cùng tỏ ra ơn cứu-chuộc của Chúa Jê-sus, thì chúng tôi nhận-biết mình đã lầm-lỡ, bấy lâu nay quên-bỏ Đấng Chơn-Thần, ham theo đường ma-quỉ, đến nỗi làm nhiều điều trái với thiên-đạo mà không biết. Bởi vậy, chúng tôi đã trở về cùng Chúa Jê-sus, hết sức nương-nhờ cánh tay bảo-hộ của Ngài.

Chúa ban phước cho gia-quyển tôi dồi-dào lắm; nhờ đó mà hiện nay trong què-hương tôi đã được hơn một trăm người tin Chúa, biết cải tà qui chánh, biết cùng chúng tôi hiệp một trong cuộc phụng-sự Chơn-Thần. Mỗi tháng ông truyền-đạo về giảng một hai lần, anh em nhóm lại vui-về lắm. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Chúa.

Anh em chúng tôi đang ước-ao làm một nhà thờ Chúa. Ông Mục-sư Pruett và ông Truyền-đạo Tùng đã xin phép quan trên, rất mong qui ông bà yêu-dầu trong Chúa cầu-nguyện cho công-cuộc này được thành-tựu mau-chóng. Đa-tạ!
—*Tống-văn-Ngột.*



TỰ-TRỌNG

ĐỌC thiên sử-ký xưa nay, ta thấy những bậc siêu-quần đều là người có tinh-thần tự-trọng hơn ai hết. Đã xét thấu tâm-lý người đời, một nhà đạo-đức dám hạ một câu danh-thếp: «Ai nầy bày-tỏ chơn-tướng ở chỗ tối-tâm chỉ có một mình mình.» Nếu lúc ấy người nào chiều theo tư-dục, làm việc ô-uế hèn-mạt, thì thật không đáng trọng chút nào cả.

Gậy thánh tự-trọng từ buổi thơ-ấu

Chúng ta đều nhớ xưa kia Giô-sép ở xứ Ê-díp-tô bị vợ chủ cảm-đổ phạm tội tà-dâm, nhưng chàng thiếu-niên cao-thượng cương-quyết chối rằng: «Thế nào tôi dám làm đều đại-ác đường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?» (Xem Sáng 39: 7-20). Giô-sép không thể nào phạm tội ô-uế đến nỗi giảm mất phẩm-cách. Nếu không ghi-khắc sự tự-trọng như thế vào lòng con trẻ, thì nền giáo-dục có giá-trị gì đâu. Đành rằng phải đặt luật-lệ, khuôn-phép, phải răn-dạy và quở-phạt; nhưng gia-dình tin - kính Chúa muốn vun-trồng hạnh-phước lâu-dài cho con trẻ, thì phải ghi-khắc vào đáy lòng nó rằng trong mình nó có một đấng rất thánh-khiết, tôn-nghiêm, không thể xâm-phạm đến. Đấng ấy tức là danh-dự, phải hết sức giữ-gìn, thả chết còn hơn mất danh-dự. Cha mẹ phải biết rằng một ngày kia con-cái sẽ một mình xông-pha trên bước đường đời. Nếu cha mẹ biết nhờ-cậy Chúa mà sớm dạy-đỗ con-cái thật lòng yêu-mến những điều tốt-đẹp, nhơn-lành, thì sau này con-cái sẽ không làm cho cha mẹ bị đau-đớn, nhức-nhờ.

Tự-trọng là bí-quyết thành-công

Có một ông đã được thành-công trong trường hoạt-động, đến thăm các sanh-viên một cao-đẳng học-đường và tỏ cho họ biết bí-quyết thành-công của mình. Lúc hấp-hối, thân-phụ ông gọi ông đến bên giường mà dạy rằng:

—Con ơi, hãy giữ thân trong-sạch thì con sẽ thắng trận. Phải nhớ lời Đấng Christ phán cùng môn-đồ rằng: «Các người đã được trong-sạch vì lời Ta đã bảo cho.» Con ơi, trên đời có nhiều đều khiến lòng người ô-uế, nên con cần Lời Chúa rửa sạch hằng ngày. Con có hằng ngày đọc Kinh-Thánh và vâng-giữ mạng-linh của Kinh-Thánh, mới giữ mình cho trong-sạch được. Hãy giữ thân cho trong-sạch thì con sẽ thắng trận, con phải nhớ điều đó.

Từ đó đến nay thẩm-thoát đã ba mươi năm, mỗi buổi sáng ông chuyên-cần đọc rất ít là bốn đoạn Kinh-Thánh. Ông giữ-gìn thân-thể và linh-hồn cho được trong-sạch; vì siêng-năng tập thể-thao, ông khỏe-mạnh đến nỗi chiếm được bốn giải chạy đua, đủ tiền chuộc lại căn nhà của bà mẹ nghèo-túng đã cầm từ trước. Nhà in kia cần một người giúp việc, ông đến xin thì đã có mười hai người nữa đứng chực. Nhưng viên giám-đốc xem-xét bàn tay hết mọi người rồi chọn ông vì tay ông *sạch-sẽ*, không có dấu-vết thuốc lá.

Về sau ông chiếm được địa-vị quan-trọng, là làm phóng-viên một tờ báo lớn. Viên chủ-nhiệm muốn cử một đặc-phái-viên sang kinh-thành Ba-lê, bèn triệu ông đến, bảo rằng: «Tôi đã dò xem cuộc đời ông và thấy ông *ch-sạch* trong-sạch. Vậy nên dân cô hai mươi

người khác làm-le xin việc này, nhưng ban quản-trị nhứt-dịnh chọn ông vì tin chắc rằng ông sẽ không hề chiều theo mọi cách cảm-đổ trong kinh-thành đồ-sộ ấy. Chúng tôi sẽ trả lương ông mỗi tháng một ngàn đồng.» Một lần nữa, lời khuyên-dạy của thân-phụ ông lại được ứng-nghiệm: «Hãy giữ thân cho trong-sạch thì con sẽ thắng trận.»

Sau mười lăm năm ở Ba-lê, ông trở về quê-hương, cưới trang thiếu-nữ mà mình yêu-thương tha-thiết từ xưa. Nàng đã có nhiều nơi giam-hỏi, nhưng đều chối-từ vì biết hành-vi của họ không trong-sạch. Nàng vui lòng đợi-chờ ông vì biết ông có thân-thể và linh-hồn trong-sạch. Một lần nữa ông lại chứng-thực lời nói của cha: «Hãy giữ thân cho trong-sạch thì con sẽ thắng trận.»

Phải tự-trọng vì giá-trị con người cao lắm

Người nào không có ý-tưởng và việc làm trong-sạch thì không sao tự-trọng được. Giám-mục *Paget* nói rằng: «Tự-trọng là trung-tâm động-lực giúp cho ta thêm sức mạnh và giá-trị. Không tự-trọng thì chẳng ai tìm được địa-vị xứng-dáng hoặc có thể đóng một vai cao-qui trên đời. Tự-trọng là điều-kiện cần-yếu để làm việc ích-lợi cho xã-hội. Phạm lỗi đến nỗi mất danh-dự thì chẳng khác gì Ê-sau khinh-lờn quyền con trưởng khi xưa. Bị kẻ khác làm mất danh-dự tức là bị hãm-hại cực-điểm. Mất danh-dự rồi thì có thể sa xuống vực tội-lỗi sâu thẳm hơn hết. Còn toàn danh-dự thì có thể được Đức Chúa Trời nhắc lên địa-vị rất cao và có thể làm không cứ việc gì cốt để tôn-vinh danh Ngài.»

Không tự-tin là nguyên-nhơn của phần nhiều bước thất-bại. Tin chắc rằng mình mạnh thì mình sẽ mạnh. Có kẻ mạnh mà hóa yếu chẳng qua vì không tin ở mình hoặc không tin ở sức mình.

Muốn che-chở bạn thanh-niên cho

khỏi vấy ô-uế, thì phải sớm ghi-khắc vào lòng họ cái tánh tôn-sùng, kính-trọng những sự thánh-khiết của đời người, và cái quan-niệm rằng có ăn-ở trong-sạch mới là tự-trọng. Một ông mục-sư kia nói rằng: «Giữ sao cho mình khỏi phải giấu-giếm điều gì, và không làm điều nào đến nỗi mình phải hổ-thẹn, tôi tưởng đó là sự vẻ-vang của cuộc đời bạn thanh-niên. Ghê-gớm thay là giờ phút ta phải giấu-giếm tội-lỗi lần đầu! Phải hết sức tránh cái giờ phút ấy.»

Đạo Tin-Lành có một đặc-sắc rõ-rệt là dạy loài người phải tự coi mình có phẩm-giá rất cao. Tin-đồ là con-cái Đức Chúa Trời, được dựng nên theo ảnh-tượng Ngài và phải có bản-tánh của Ngài. Thiêng-liêng vô-cùng không phải là đèn-thờ bằng gỗ, đá, vàng, bạc đâu, nhưng là ngôi-vị của loài người đủ cả sở-năng, tài-tri.

Ngày nay có một vấn-đề tối-trọng cần phải giải-quyết gấp-gấp, tức là muốn chống lại những thủ-đoạn khốc-hại của môn triết-lý thượng-chất thì phải nhận-biết đời người có giá-trị rất cao không lường xiết. Thượng-chất chủ-nghĩa cốt trừ-bỏ mọi sự thánh-khiết của đời người, cho rằng hết thảy năng-lực hoạt-động đều do vật-chất cả, dung-thứ tội-lỗi và tội-nhơn, bắt tinh-thần làm một cái rỗng vô-dụng trong bộ máy không-lỗi, và kết-luận rằng người chỉ là bụi đất, đã định phải tan thành bụi đất, chớ không có ý-nghĩa thiêng-liêng hoặc số-phận thiêng-liêng nào cả.

Người nào đầu-phục và trung-thành với Đức Chúa Jê-sus-Christ mới có trong tâm-hồn cái năng-lực để cố-quyết noi theo những lý-tưởng tối-cao dấu rằng bị cơn cảm-đổ hung-hăng xông-hãm. Nhờ-cậy sức riêng thì không khỏi vấp-ngã; nhưng nếu để lòng tin Đấng Christ, ắt ta sẽ thắng trận, sẽ nên anh-dũng và thánh-thực vì biết mình là con-cái Đức Chúa Trời, được dự-bị và luyện-tập để hưởng lấy một cuộc tương-lai vinh-hiễn.—*Bà C. soạn.*

ANH-HOÀNG GEORGE V

TIẾNG nhạc đạo binh rền-rĩ, bước chơn quân-tướng rập-ràng, người không đi-hai vua *George V* đi khoản-thai, ấy đây, ngày 28 Janvier, mây vô-tuyến truyền-thanh cho chúng tôi ở Hà-nội mà cũng được gián-tiếp dự lễ truy-diệu một vị đế-vương tên-tuổi lẫy-lừng thế-giới.

Tại nhà-thờ hoàng-tộc ở thành *Windsor*, nước Anh, có cả tám hoàng-đế và nhiều ông hoàng, bà chúa, chánh-khách từ hơn 70 nước đến nghiêng mình trước đi-hai *George V*, ông vua đã đi rừng-hầu Thượng-Đế sau một cuộc đời 71 năm và cuộc trị-vi hơn 25 năm. Suốt đời đứng về phía hòa-bình, vua *George V* dẫn hình-vóc bé-nhỏ nhưng chẳng thiếu khí-độ hoàng-đế, dẫu cư-xử như dân thường nhưng vẫn xứng với địa-vị cao-quí và trách-nhiệm nặng-nề.

Lúc lên ngôi vào năm 1910, vua ban dụ cho toàn-thê quốc-dân, có câu rằng: «Trăm sân cao-đám, đầy hi-vong nhìn vào cuộc tương-lai, và vững lòng tin mạnh-mẽ trong Đức Chúa Trời.» Vào hồi ấy, một nhà truyền-đạo trứ-danh nói đến lễ đăng-cực, có kể ba yếu-tố của một nước phú-cường rằng: «Một là gia-đình thành-khiết; hai là nhận-biết mình chỉ là người và trên mình còn có Đức Chúa Trời; ba là chuyên-tâm làm theo Kinh-Thánh.» Vua *George* và hoàng-hậu *Mary* đã làm gương-mẫu về ba đều đó.

Cư-xử giữa Hội-Thánh thề nào thì cũng cư-xử ở gia-đình thề ấy, vua dám quả-quyết rằng trong 55 năm trời, dẫu công-việc bận-rộn, nhưng vẫn thành-tín giữ vẹn lời hứa với mẹ, là mỗi ngày đọc một đoạn Kinh-Thánh. Thề mới xứng với lời Ngài khuyên-bảo thần-dân rằng: «Trăm trông-mong hơn-dân không bao giờ bỏ lòng thiết-tha yêu-mến gia-tái cao-quí ở trong bộ Kinh-Thánh tiếng Anh. Kinh-Thánh là kho-tàng đệ-nhiệt của tổ-Quốc, quý-báu hơn mọi sự ở đời.»

Chúng tôi chỉ xin trung-dẫn một đôi việc để làm chứng rằng vua *George* và hoàng-hậu *Mary* lo-lắng tãi-bồi đời thiêng-liêng, đạo-đức là đường nào. Luôn luôn dự cuộc thờ-phượng buổi sáng ngày Chúa-nhật, hai ngài đã yên-lặng nhưng nghiêm-nghị quở-trách những ai hồ-hững với

Đấng phục-sanh. Linh-mục *Grant* chép rằng: «Đối với tôi, hoàng-gia dự Tiệc Thánh là một lễ long-trọng lắm. Tôi được chủ-tọa lễ ấy thật là một đặc-quyền. Vui thay là thấy cả hoàng-gia và các cung-nữ, nội-thị qui chung-quanh bàn Tiệc Thánh!»

Vua hết lòng tin Đức Chúa Trời, rất chú-trọng sự hiệp-nhứt của tin-đồ Đấng Christ. Vua và hoàng-hậu rất nhiệt-thành tán-trợ mọi công-cuộc và cách-thức truyền-bá đạo Tin-Lành. Hồi niên-thiếu, vua đã là trang thủy-bình anh-dũng phiêu-lưu trên làn sóng bạc, nên có cảm-tình đậm-thắm đặc-biệt với những hội truyền đạo cho các thủy-bình.

Một vị đế-vương đã sống một đời trọn- vẹn, đầy-đủ, xứng-đáng đường ấy, thật chẳng những dân Anh, song hết mọi người trên thế-giới đều phải nghiêng mình kính-phục. Hồi hoàng-đế *George V*! Hồi trang con hiếu, chồng tốt, cha hiền, vua minh, tin-đồ trung-thành! Thật ngài có thể nói với năm châu rằng: «Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin. Hiện nay mảo triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho ta» (II Ti 4: 7-8).

Vào thế-kỷ thứ ba, một giáo-phụ Hội-Thánh ở *Carthage* tên là *Tertullien*, minh-giải thái-độ của tin-đồ Đấng Christ đối với các vua-chúa rằng: «Tin-đồ không thù-nghịch ai hết, và đối với vua-chúa lại càng không thù-nghịch nữa. Tin-đồ biết rằng vua-chúa do Đức Chúa Trời lập lên, nên cần phải yêu-mến, kính-trọng, sùng-bái và cầu cho vua-chúa được mọi sự lành. Tôn-thượng vua-chúa, ta phải coi đó là việc xứng-đáng cho mình và tốt-đẹp cho vua. Phải coi vua-chúa là bậc chỉ kèm Đức Chúa Trời, và do chính Ngài ban quyền-phép cho.» *Tertullien* viết những lời trên đây đương khi Hội-Thánh bị các bạo-chúa La-mã bắt-bớ, chém-giết hung-hăng. Nhưng nếu vua-chúa khiêm-nhường đi đường thành-khiết, thì các lời trên lại càng xứng-hiệp đường nào!

Than ôi! Non sông rủa lệ thương bực mình-quân, thế-giới ebau mây tiếc trang tuần-kiệt, hỡi ai đạp dấn đội trời, hãy định trí ngược thần giây-lạt mà nghe tiếng khóc-xa-xám! — T. K. B.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

(a) **Buông theo tinh-dục xấu** (câu 6).—Phần nhiều bản khác dịch câu này rằng: «Chúng ta chớ ham-mê sự xấu như chính tổ-phụ ta đã làm.» Đầy Đức Thánh-Linh tỏ ra cái căn-nguyên của sự sa-ngã và hư-mất của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng là tội ham-mê sự xấu; còn các tội khác về sau khiến họ bị hư-hoại đều do cái tội này mà ra cả. Đầu-nhứt dân Y-sơ-ra-ên ham-mê đồ-ăn của xác-thịt (Dân 11: 4, 5); họ ham ăn mỡ uống, nhớ lại các nỗi thất ở xứ Ê-díp-tô mà rằng: «Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt!» Họ còn nhớ nào cá, dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành và tỏi mà họ thường ăn trong xứ ấy, và chán-chê thực-phẩm bằng ma-na mà Đức Chúa Trời đã từ trên trời ban cho họ. Đức Chúa Trời bèn tùy sự ham-muốn của họ mà ban thịt cho họ ăn. Nhưng, than ôi, sự thỏa-mãn do vật-thể chỉ sanh bệnh tổn-hại họ thôi; vì «thịt vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân-sự, hành dân-sự một tai-họa rất nặng. Người ta đặt tên chỗ đó là Kíp-rốt-Ha-ta-va, vì tại đó người ta chôn dân-sự sanh lòng tham-muốn» (Dân 11: 33, 34; cũng xem Thi 78: 27-31; 106: 14, 15).

Vấn biết sự ăn các thực-phẩm như cá, dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành và tỏi vốn chẳng phải là ác đâu; vì những vật ấy thuộc về hạng trung-tánh. Nhưng mà nó sở dĩ trở nên gian-ác cho dân Y-sơ-ra-ên là bởi vì Đức Chúa Trời đã nghiêm-cấm các vật ấy mà dân-sự lại rất ham-muốn, đến nỗi khinh-dề ma-na mà Ngài đã

ban cho họ, lầm-bầm cùng Ngài, khiến cho cơn giận Ngài nổi lên cùng họ mà ban cho họ đều họ cầu-xin. Cái gương xấu của dân Y-sơ-ra-ên xưa thật đáng nghiêm-giới tin-dồ Hội-Thánh Cô-rinh-tô chớ ham-mê dự tiệc cúng-tế với người ngoại ở trong các chùa-miếu của họ, e ăn của cúng mà phải bị thiệt-hại đến linh-hồn chẳng. Chúng ta hôm nay cũng đáng chú-ý đến lời nghiêm-khuyến này mà tránh gương xấu của họ. Ta chớ nên ham-muốn đều gì Chúa không khứng cho, e vì ta ham-mê quá mà Chúa cho, rồi về sau lại vì có đó mà phải bị hư-hoại chẳng. Các «nỗi thất Ê-díp-tô» đây chỉ về mọi sự vinh-hoa phú-quí của đời này, như của-cải, tiền-bạc, danh-tiếng, quyền-thế. Tuy cả thấy đều hay làm thỏa-mãn tâm xác-thịt, nhưng chớ ham đến, e đâu có khi Chúa cho, rồi sau lại «sai bệnh tổn-hại linh-hồn» làm cho mình đồng số-phận với dân Y-sơ-ra-ên xưa mà bị hư-mất chẳng.

(b) **Thờ hình-tượng** (câu 7).—«Cũng đừng thờ hình-tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân-sự ngồi mà ăn-uống, rồi đứng dậy mà chơi-dỗn.» Tin-dồ Cô-rinh-tô cũng bị cám-dỗ thờ hình-tượng như dân Y-sơ-ra-ên tại Hô-rếp (Xuất 36: 1-6); nếu họ không cần-thần, ắt sa vào tội-lỗi ấy mà bị hình-phạt như dân Y-sơ-ra-ên kia vậy. Vấn biết dân Y-sơ-ra-ên không tưởng mình là kẻ thờ hình-tượng đâu; bởi vì khi họ đúc bò con vàng, họ có ý dùng vào cuộc thờ-phượng Đức Giê-hô-va, và tế-lễ họ dâng lên cho bò con ấy họ

cũng cho là tế-lễ dâng cho Đức Giê-hô-va vậy (Xuất 36: 3). Thế là lầm! Đức Chúa Trời đã nghiêm-cấm các hình-tượng, phá-hủy dân Ê-díp-tô vì cơ việc thờ hình-tượng gớm-ghe của họ. Nhưng họ chừa-chối sự thờ hình-tượng ấy cũng như một Giáo-hội ngày nay dám che-đậy sự giả-dối mà nói rằng hình-tượng trong các giáo-đường của họ đó không phải có ý để thờ đấng, chỉ để kỷ-niệm mà thôi. Dầu sao đi nữa, hoặc họ thực thờ hay không thờ, thật không quan-hệ; duy có điều quan-hệ là họ trái hẳn điều-răn thứ hai của Đức Chúa Trời, vì điều ấy răn-bảo rằng: «Người chớ làm tượng-chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào... Người chớ qui-lạy trước các hình-tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó...» (Xuất 20: 4, 5). (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

I PHI-E-RÔ

MỤC-SỰ LÊ-DINH-TUÔI

Tại sao lại có sự khác nhau đặc-biệt thế ấy? Xin trả lời rằng: Nhờ «Con» và sự bày-tỏ của «Con» mà được biết «Cha» cùng «bản-tánh của Cha,» y như câu phương-ngôn rằng: «Cha nào, con nấy.» Trong Hê 1: 3, Giăng 14: 9, 10: 30 có chép rằng: «Con là sự chói-sáng của sự vinh-hiền Đức Chúa Trời và hình-bóng của bản-thể Ngài;» «Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha,» vì «Ta với Cha là một.»

Bởi lời nói, việc làm, sự từ kẻ chết sống lại, chứng quyết Đức Chúa Jê-sus thật là Con một của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là Thân-phụ Ngài (Giăng 10: 37, 38; Rô 1: 4). Nhờ Ngài chúng ta biết được sự khôn-ngoa, sự công-bình, sự thánh-khiết và tình yêu-thương êm-dịu lạ-lùng của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là dường nào!

Và, Đức Chúa Trời chẳng những chỉ làm Cha của Đức Chúa Jê-sus thôi

đâu, nhưng cũng là Cha các kẻ tin đến Con một Ngài nữa; vì Đức Chúa Trời đã khiến Con một Ngài làm người, hầu chúng ta là người nhờ đó mà được trở nên con-cái của Đức Chúa Trời (Giăng 1: 12; Hê 2: 11). Dường ấy, cả đời sống chúng ta đáng ngợi-khen Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta thay!

«**Sự thương-xót cả-thể.**»—Vi nó không giống như sự yêu-thương thương của thế-gian, y như có chép rằng: «Thật vậy, khi chúng ta còn yếu-đuối, Đấng Christ đã theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội. Và, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa, để thường cũng có người bằng lòng chịu chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết» (Rô 5: 6-8).

Chẳng những nhờ sự chết của Đức Chúa Jê-sus mà chúng ta được chuộc tội và tái-sanh thôi đâu, song sự sống lại của Ngài cũng ban cho chúng ta có sự trông-cậy sống, tức là sự trông-cậy có hiệu-quả nơi cõi đời đời. Vì Ngài là trái đầu mùa của sự sống lại, và là Đầu của thân-thể Ngài, tức là Hội-Thánh. Phàm đầu sống thì cả thân-thể cũng đồng sống (xem I Cô 15: 20-23; Cô 1: 18; I Tê 4: 13-17). Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, thăng-thiên, đương sẵn sẵn cho mỗi tin-dồ ở trên trời, Ngài sắp trở lại để đem con-cái của Ngài vào cơ-nghiệp vĩnh-viễn ấy (Giăng 14: 1-3; Cô 1: 12; Ga 3: 29; Rô 8: 17; Gia-cơ 2: 5).

Câu 4. «**Là cơ-nghiệp không hư đi.**»—Hữu hình hữu hoại, như vũ-trụ và muôn vật đã được dựng nên sẽ đến ngày tiêu-diệt (Hê 1: 10-12; II Phi-e 3: 10-12). Nhưng cơ-nghiệp mà tin-dồ đương trông-dợi còn lại cho đến đời đời, vì nó thuộc quyền sở-hữu của một Đấng tự-hữu hằng-hữu; Ngài đã trả bằng một giá rất cao, là huyết chí-thanh của Đấng Christ, để sắm gia-tài

ấy cho con-cái Ngài. (Xem Khải 1: 8; Hê 9: 15; II Phiê 3: 13).

«**Không ô-uế.**» vì Đức Chúa Jêsus đã làm cho trọn sự công-bình trên cây thập-tự, và dùng huyết thánh làm giá để lập nghiệp cho con-cái Ngài, nên không giống như các gia-lai trong đời, thường do nơi sự ích-kỷ ô-uế mà gây nên, như có câu rằng: «Vi phú bất nhơn» vậy (xem Ma 13: 44-46; Hê 9: 22-28).

«**Không suy-tàn.**» Sản-nghiệp thế-gian có lúc thịnh lúc suy, nhưng nước của Chúa cứ vinh-hiễn thịnh-vượng mãi mãi (Rô 8: 19-21; Khải 22: 1-5). «Đề dành trong các tầng trời cho anh em» (xem Giăng 14: 1-3). (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

Đối với sự tạ-thể của ông Gia-cơ thì Kinh-Thánh không có nói đến, song cũng có một vài lời truyền-khẩu làm chứng về việc ấy. Ông *Clément* ở thành *Alexandrie* đã làm chứng rằng ông Gia-cơ vì bị một bọn người Giu-đa vu-cáo nên đã bị quăng từ trên nóc đền-thờ xuống đất, có một người thợ phiêu cầm cây gậy mà đánh chết ông và chôn tại nơi ấy. Nhưng ông *Josephie*, là nhà chép sử trừ-danh của dân Do-Thái, có chép về sự chết của ông Gia-cơ nhằm năm 62 sau Chúa rằng: «Có mấy người thuộc phe Sa-đu-sê đã vu-cáo cùng thầy tế-lễ thượng-phẩm rằng Gia-cơ đã trái-phạm luật-pháp của Môi-se, nên tòa công-luận đã tuyên-án ném đá ông cho đến khi chết.»

Chúng ta không thể biết chắc bức thơ này đã chép vào lúc nào, nhưng vì ở trong đó có dự-ngôn về sự hủy-phá thành Giê-ru-sa-lem, và vì thiên-tai ấy thật đã xảy đến độ năm 70 sau Chúa, nên thơ này chắc đã được chép

trước khi tai-vạ ấy giáng trên dân Do-Thái.

ĐOẠN MỘT

I. LỜI ĐẠT (1: 1)

I. Tác-giả tự xưng là «tôi-tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus-Christ» (1). Vì ông Gia-cơ chẳng những xưng mình là tôi-tớ của Đức Chúa Trời, song cũng xưng mình là tôi-tớ của Đức Chúa Jêsus-Christ nữa, nên chúng ta hiểu rằng, dầu khi trước ông không chịu công-nhận Anh cả mình là Đấng Cứu-thế, nhưng bây giờ ông đã nhìn-nhận Ngài là Chúa mình rồi. Tên Jêsus của Chúa có nghĩa là «Cứu-Chúa» (Ma 1: 21), và tên Christ nghĩa là «Đấng chịu xức dầu,» tức là Đấng Đức Chúa Trời đã sai đến thế-gian. Christ là tiếng Hi-lạp, còn Mê-si là tiếng Hê-bơ-rơ, nhưng cả hai tên ấy chỉ có một ý-nghĩa như nhau mà thôi (Ma 16: 16; Mác 8: 29; Lu 9: 20; Gi. 1: 41). Mỗi khi Kinh-Thánh chép hai tên Jêsus-Christ kế nhau như vậy thì ngụ-ý dạy rằng Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét chẳng những là người mà cũng là Đức Chúa Trời nữa.

Bởi lời đạt này Gia-cơ tỏ lòng khiêm-nhường, vì ông không nói đến tình máu-mủ của mình đối với Đức Chúa Jêsus về phần xác, song chỉ kể mình là tôi-tớ (theo nguyên-văn là «nô-lệ») mà thôi (II Cô 5: 16). Có lẽ ông nói khiêm-tốn như thế vì ông còn dương nhớ những lời Đức Chúa Jêsus đã dạy về sự thân-thuộc thiêng-liêng là quan-trọng hơn (Ma 12: 48-50), và ông cũng không muốn lấy tư-cách là em Chúa mà bắt tín-giáo nào phải phục-túng mình. Vả lại, dầu ông có thể tự xưng là sứ-dõ của Đấng Christ (Ga 1: 19) cũng như ông Phao-lô và ông Ba-na-ba (tuy hai ông ấy không được sung vào hạng mười hai ông sứ-dõ kia, song thầy đều là bình-dẳng với nhau), nhưng ông cứ khiêm-nhường đến đến và chẳng muốn cậy chức-trách hệ-trọng của mình mà khuyên-bảo ai. (Còn tiếp)



VÌ MẸ QUÊN MÌNH

CÓ một cậu bé, họ Bạch, tên gọi Cáp-lị, ở với mẹ. Nhà ở trong rừng, bốn bề không có láng-đềng, Cáp-lị vốn nhát. Trường Lị học cách

nửa, thì chắc là mẹ. Vì mẹ đau họng đã vài ngày nay, nên mới nói tiếng như vậy. Lị liền thưa rằng: «Thưa mẹ gọi gì?» Mẹ không nói. Lị chỉ



DÃ

MẮC

LƯỚI,

THOÁT

ĐƯỢC

CHĂNG?

Ma - quỷ như nhện giăng lưới bắt mồi, ai ham sự cảm dỗ thì mắc lưới tội-lỗi và phải làm-tội-mọi-nó. Song nếu kêu-cầu Đức Chúa Jesus ắt ta sẽ được Ngai-buồng - Tha-trộn-vẹn-chẳng-sai (Gi. 8: 36).

nhà ở độ một dặm đường, phải đi hết rừng mới đến. Mỗi khi đi học hay về nhà, Lị phải chạy cho mau qua rừng đó. Rừng vốn không có thú dữ, Lị không tự biết tại sao mà sợ như vậy, hễ vào rừng, thì trái tim đập mạnh, mình-mẩy run-rẩy, dường như trước, sau, tả, hữu đều có vật gì đến vồ. Phải đi hết rừng, rồi mới yên-trì, khỏi sợ.

Một bữa, nhằm đêm 30, trời tối đen, vừa mưa, vừa gió lớn, rừng kêu vu-vu. Lị ngủ đã lâu, chợt giật mình tỉnh dậy, nghe có tiếng người gọi tên mình, song tiếng vừa bé, vừa nghèn, nên không nhận rõ được. Lị nghĩ trong nhà không có ai là người thứ ba

nghe thấy tiếng rên xen lẫn tiếng ho, dường như đau-dớn khốn-khổ lắm, không sao chịu nổi!

Bấy giờ Cáp-lị mới lên 8 tuổi, xưa nay vẫn có lòng hiếu-kính mẹ. Nghe vậy, Lị vội vùng dậy, chạy vào phòng mẹ nằm. Hối con-có, biết mẹ vì đau họng, phát sốt, nguy lắm, khác-nhỏ rất khó, nhưng may vẫn còn nói được. Lị không biết làm thế nào, bèn hỏi mẹ cần gì. Mẹ đáp: «Mẹ không cần điều gì khác, song chỉ cần một người có thể chữa lành mẹ thôi. Bằng chẳng, e mẹ khó-sống đến sớm mai được!» Lị lo-buồn nói rằng: «Vậy thì mẹ muốn con làm gì?» Mẹ đáp: «Muốn con đi mời một thầy thuốc đến. Con

có thể đi mời ông lang Gia đến không? Nếu ông đó đến, cô lẽ bệnh mẹ được lành; song chỉ e con sợ không dám đi thôi.» Nghe vậy, Lệ nín-lặng hồi lâu; nhìn mặt mẹ một cái, rồi mạnh-dạn mà rằng: «Con vốn sợ không dám đi; nhưng xét ra không thể không đi được.» Đoạn, Lệ bận áo, cầm dù ra đi.

Không đèn soi, Lệ đi mò qua rừng. Nhà ông lang Gia ở bên trường học, đường gỗ-ghề quanh-có thể nào, chơn Lệ đã đi quen lắm, không cần phải dùng đến mắt. Giá cứ nhắm cả hai mắt, cũng không lo lạc đường; cho

nên trời dẫu tối đen như mực, cũng không cần đèn. Song, bụng càng đi càng lạnh, đã không dám chùng-chình, lại không dám trông ngang trông ngửa, cứ đi một mạch đến nhà ông lang. Thở hồn-hեն, gõ cửa, bước vào. May ông lang có nhà, hỏi rõ duyên-cớ, tức-thì đem thuốc cùng đi đến cứu mẹ Lệ, chữa được lành.

Thế là Cáp-lị lấy hiếu mà thắng được sợ. Quả thật giữ trọn bổn-phận thì đẹp được mỗi sợ. Em nào nhất, có nên cố bắt-chước Cáp-lị hay không? —*Dịch báo Tàu.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

THƯƠNG ĐẾN CUỐI-CÙNG

NĂM 1925 tôi đã tin Chúa, nhưng lẽ đạo chưa hiểu, đức-tin còn kém, nên được ít lâu thì sa-ngã.

Trải qua 10 năm nay tôi chìm-dắm trong cuộc tình say, mê-mạn trong vòng đen tối, không còn tưởng gì đến linh-hồn, lo chi đến họa phước. Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót, dần tôi quên Chúa nhưng Ngài chẳng quên tôi; nên đương lúc tôi đứng trong địa-vị trầm-luân ấy thì Ngài dùng người bạn tâm-giao của tôi đưa ông truyền-dạo và ông chấp-sự đến thăm mời tôi đi nghe giảng.

Chiều lòng bạn chẳng hay lẽ chối-từ, nên tôi đã được nghe những lời quý-báu như: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì, vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại (Ma 16: 26).

Những lời đó đã đập mạnh vào tâm-hồn tôi, khiến tôi phải quyết-dịnh ăn-năn xin Chúa tha tội từ trước đến nay để cứu-rỗi linh-hồn.

Lạ-lùng thay là quyền-phép của Ngài, ngay lúc ấy tôi thấy trong lòng có sự biến-cải đến nỗi tôi không còn ham-mến những sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt và sự kiêu-ngạo của đời nữa! Vì biết thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi (Giăng 2: 16,

17). Từ đó tôi bắt đầu sống theo đời mới, vui-vẻ, bình-an, và được nhiều phước thiêng-liêng của Chúa. Chẳng những Chúa linh-thức tôi, song lại dùng tôi đất-dem được mấy linh-hồn trong gia-đình tôi nữa. Diệu-kỳ thay, ân-diễn của Chúa, thật như lời Ngài hứa: «Kể đến cùng Ta, Ta không bỏ ra ngoài đâu» (Giăng 6: 37). —*Ấu-dương-Trình, tin-dõ chi-hội Vinh.*



NÀO AI BIẾT ĐƯỢC?

Trước khi in số đầu năm, chúng tôi e-ngại khôn xiết vì thấy số tiền báo từ mấy năm trước còn đọng lại ngót một ngàn đồng, và cho đến ngày 31 Decembre 1935 số độc-giả chỉ được hơn 900.

Nhưng vui thay, đến ngày 18 Janvier số độc-giả tăng đến 1400, đến nay còn cứ thêm lên! Bước thành-công mỹ-mãn này là do Chúa phù-trợ và anh em gắng sức cõ-động. Bồn-báo phải nở lòng ngợi-khen Chúa.

Xin dâng mấy hội cõ-động được số độc-giả nhiều hơn hết:

Hội Sài-gòn 101; Hà-nội 75; Vinh 71; Dalat 55; Bến-tre 53; Cần-thơ 52; Ô-môn 52; Cao-lãnh 44; Sadee 44; An-hóa 41; Vĩnh-long 31. —*T. K. B.*

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin tháo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 61 — MARS 1936

MUỐN TIN CHÚA, PHẢI LÀM THỀ NÀO?

MỤC-SU LÊ-VĂN-THÁI, CHỦ-NHIỆM BẮC-HẠT

CÁCH đây độ hai ngàn năm, đồng-thời với các Sứ-đồ có một người có lòng cảm-biết sự đau-khổ của mình vì tội-lỗi và sự yêu-thương của Đức Chúa Trời tỏ ra sự tha tội bởi Đức Chúa Jêsus. Song ông ta không biết, làm thề nào! Liên hỏi hai người bên cạnh mình rằng: «Tôi phải làm chi để được sự cứu-rỗi?» Hai người trả lời rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jêsus thì người và cả nhà người sẽ được cứu-rỗi!» (Sứ 16 : 30-31).

Ái muốn tin Chúa để được cứu-rỗi, thì phải làm như sau này:

I. BIẾT MÌNH CÓ TỘI

Về vấn-đề này phải trung-dẫn chứng-cớ, vì dầu ai ai cũng cảm-biết, song ít người thành-thật và can-dảm mà nhận tội. Xem ba lý-cớ sau đây:

1. Kinh-Thánh làm chứng. — Về vấn-đề tội-lỗi thì Kinh-Thánh làm chứng rõ-ràng minh-bạch lắm, không thề nào sai-lầm được. Có nhiều câu giải-tỏ tội-lỗi là thật có, song khúc này chỉ trưng ba câu mà thôi.

A. Giăng 1 : 29. — «Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất *tội-lỗi thế-gian* đi.»

B. Rô-ma 3 : 23. — «*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.*»

C. Ga-la-ti 3 : 22. — «*Nhưng Kinh-Thánh đã nhốt hết thầy mọi sự dưới tội-lỗi, hầu cho đều chỉ đã hứa, bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus-Christ mà được ban cho những kẻ tin.*»

Ba câu ấy làm chứng rõ-ràng cả *thế-gian*, mọi người và mọi sự đều đã

phạm tội và ở dưới quyền tội-lỗi.

2. Loài người làm chứng loài người có tội. — Xem các bộ luật-pháp đặt ra để cai-trị mình, văn-chương thi-phủ bởi các sách bất luận thứ tiếng nào, cũng làm chứng rõ loài người có tội. Nhà tù, các tư-tưởng đạo-đức của tôn-giáo cũng làm chứng rõ loài người có tội.

Các người hiền-triết trứ-danh của thế-gian làm chứng:

A. Nhà triết-học *Seneque*, nước Rô-ma (2—66 S. C.) luận rằng: «Chúng ta hết thầy đều đã phạm tội, người này nhiều, kẻ kia ít.»

B. Nhà thi-nhơn *Ovide*, nước Rô-ma (43 T. C.—16 S. C.), chép rằng: «Chúng ta hết thầy tham-muốn đều đã bị cám rỗi.»

C. Nhà thi-nhơn và hiền-triết trứ-danh *Gaethe*, nước Đức (1749-1839), có xưng rằng: «Tôi chẳng thấy lầm-lỗi gì trong kẻ khác mà chính mình tôi không có thể phạm được.»

D. Câu tục-ngữ Tàu nói rằng: «Chỉ có hai người không phạm tội, một người chết rồi, còn người kia chưa sanh ra.» Cũng có câu: «Nhơn giạt hữu tội,» và rằng: «Ngô vị kiến thiện-nhơn.»

3. Lương-tâm làm chứng loài người có tội. — Những lý-cớ làm chứng loài người phạm tội, thì có lương-lâm chứng rõ lắm. Vì nó đã quả-quyết và chắc-chắn rằng mỗi người có tội, ai là người có trí-khôn thì cũng nhận như vậy. Bởi lương-tâm có khi nổi cáo-giác mình, có khi quả-trách mình, cũng có khi dùng tiếng êm-địu mà tỉnh-thức mình

và an-ủi mình. Vì loài người đã phạm tội; tội là người, vậy tội cũng đã phạm tội. (Thần-đạo-học).

II. BIẾT CÓ THƯỜNG VÀ CÓ PHẠT

Đã có linh-hồn, có đời tương-lai, chắc sẽ có thường có phạt. «Vi thiện giả Thiên báo chi dĩ phúc, vi bất thiện giả Thiên báo chi dĩ họa.» «Đức Chúa Trời không vi-nề ai dẫu, hề ai gieo giống chi thì gặt giống ấy.» «Chớ lấy đều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ-mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để chịu đoán-xét» (Giăng 5: 28-29). Đó là tỏ cho chúng ta biết khi qua đời rồi bị đoán-xét. Lại có câu: «Bây giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng, cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử-đoán tùy công-việc mình làm, cứ như lời đã biên-chép trong sách ấy. Biền đem trả những người chết mình chữa; sự chết và Âm-phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử-đoán tùy công-việc mình làm» (Khải 20: 11-13).

Ông bà tự hỏi mình rằng: «Tôi có tội không?» Sẽ nghe tiếng nhỏ trong lòng nói: «Có!» «Tự tôi có thể tránh khỏi sự hình-phạt không?» «Không!» «Làm thế nào?» «Phải nhờ một Đấng đã chịu hình-phạt thay vì mình, là Đức Chúa Jêsus.»

III. BIẾT CÓ Đấng CỨU-THỂ

«Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-tri mà phán-dạy tỏ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách; rồi đến những ngày sau-rồi này, Ngài phán-dạy chúng ta bởi Con Ngài.» là Đức Chúa Jêsus (Hê 1: 1, 2).

Người ta thường nói: «Sự cứu-rỗi mỗi phương, mỗi thuở đều có sự khác

nhau.» Phải, ấy là nói về «đời xưa.» Rồi đến những ngày sau-rồi này, Ngài phán-dạy chúng ta bởi Đấng Cứu-Thể, là Đức Chúa Jêsus, mà thôi. Vì muốn dân đương đứng trong địa-vị thất-vọng vì tội, vì sự hình-phạt, vì sự đau-đớn đời tương-lai, mà cũng biết rằng trong đời không có phương cứu-chuộc. «Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác, vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4: 12). Đấng khi như-loại đau-đớn thất-vọng ấy, thì thiên-sứ của Đức Chúa Trời báo TIN-LANH, là bầy-tổ Đấng Cứu-thể. «Thiên-sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các ngươi một TIN-LANH, sẽ là sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-Thể, là Christ, là Chúa» (Lu 2: 10-11). Đấng Cứu-thể đến thế-gian là sự vui-mừng lớn cho muôn dân. Ấy là TIN-LANH.

TIN-LANH ấy được tỏ ra bởi sự yêu-thương của Đức Chúa Trời. «Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban CON MỘT của Ngài, hầu cho hề ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16).

Loài người đã dùng hết cách lập phương cứu người, mà người vẫn cứ truy-lạc trong vòng tội-lỗi. Càng vấp-vùng, càng chìm-dắm, chẳng khác gì người đứng giữa vũng bùn-lầy, cố sức vượt lên song trái lại, cứ chìm xuống!

Đức Chúa Trời thí-ân cứu người bởi Đấng Cứu-thể tên là JÊSUS; Ngài ra mạng-lệnh này: «Ai tin Con thì chẳng bị đoán-xét dẫu; ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời» (Giăng 3: 18).

Và rằng: «Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình không hề nhận lấy. Nhưng hề ai nhận lấy Ngài thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài» (Giăng 1: 11-12). Mạng-lệnh ấy là: TIN VÀ NHẬN LẤY.

VƯỢT CƠN BÃO-TỐ

J. HARDIBROOK

(Tiếp theo)

Duyệt-la kinh-ngạc quá, bên hỏi rằng:

— Có gì xảy ra?

— Tôi nay sau khi từ-giã anh, tôi bị hai người theo dõi. Ban đầu tôi không để ý đến chúng; nhưng khi xét thấy mình bị chúng theo dõi, tôi bèn rảo bước, cố rẽ quẹo vào nhiều ngõ hẻm để làm cho chúng lạc đường. — Có một lúc tôi tưởng mình được thành-công, vì tôi không thấy chúng nữa. Nhưng tôi cũng thấy mình lạc lối không biết mình đương ở khu nào. — Tôi cố nhận ra đường đi, và vừa tới một chỗ rẽ, thì tôi thỉnh-linh đổi mặt với hai người kia. — Đương như đứng đó chực tôi, chúng bèn xông vào tôi, một đũa gươm dao đâm tôi bị thương. Tôi vừa hết sức chống-cự, vừa lấy khăn muso (*mouchoir*) bao tay lại. Nhưng lần lần nhận-biết mình ở một phố gần nhà anh, tôi liền chạy vội đến đây. — Tôi tự thấy đuối sức đến nỗi sợ không thể tới nơi. Rốt lại, tôi thấy nhà anh. Chúng gần theo kịp tôi thì anh mở cửa cho tôi.

Duyệt-la hỏi:

— Anh nhận được căn-cước của chúng chẳng?

Hỏi cô về lúng-túng, Vệ-niết đáp:

— Tôi không biết chắc chút chi. Và, cái đó không cần là mấy, vì tôi đã thoát tay chúng. Bây giờ nếu anh vui lòng giúp tôi chữa vết thương này, thì tôi sẽ đời ơn anh lắm.

— Tôi tưởng rằng tôi băng-bó chẳng ra chi, vì tôi vụng-về quá đời. Nhưng tôi xin đi kiếm một người băng-bó khéo bằng một ông đốc-tờ mà chẳng làm cho anh đau chút nào cả.

Duyệt-la nghĩ Vệ-niết ở một mình, nên đầu một-nhọc chàng cũng rán xem-xét căn phòng. Cách bày-biện, sắp-dặt có vẻ êm-ái, thân-yêu; chàng đoán rằng có bàn tay của bạn quân-thoa hằng

ngày dọn-dẹp căn phòng cho được đẹp-đẽ, đầm ấm như thế.

Vệ-niết thở dài. Mồ-côi từ lúc đầu xanh tuổi trẻ, chàng vẫn phiêu-lưu khắp chốn xa gần. — Chàng thiếu mất ảnh-hưởng thân-ái và hay che-chở của gia-đình. Chàng đã kiêu-ngạo nhiều nước, đã dạo qua lắm thành-phố có danh-liếng, và đã sống trong cuộc đời ó-uế, buồn-thảm của ức triệu kẻ không biết Đức Chúa Trời. Như đó ý-hướng về chủ-nghĩa hoài-nghĩ đã nảy-nở trong lòng chàng cũng như trong lòng những ai chỉ theo phương-diện trần-tục mà xem-xét lẽ mầu-nhiệm về đời người.

Ở thành-phố có kỹ-nghệ phát-dạt này, là nơi chàng cư-trú sau khi du-lich nhiều phen, cuộc đời chàng cũng vẫn buồn-thảm và vô-ích. Chàng được phủ-bảm lạ-lùng, nhưng các tài-năng chàng bao-hụt vì không được lợi-dụng. Chàng không chịu nhận-biết những sự thực của cuộc đời, nhưng cứ đuổi theo những sự hư-không, chuyên-tâm xem-xét các lý-thuyết vô-ích. Nói tóm lại, chàng chàng có mục-dịch, lòng trông-cậy hoặc sự yên-ủi trong thế-gian này.

Chàng quen sống giữa vòng người lạ, lại được chứng-kiến tánh hà-khắc, tham-lam cực-diêm của loài người, nên chàng không biết tình-nghĩa là gì cả. Chàng không hề thấy mình cần có tình-nghĩa.

Nhưng tối đó, sau lúc lo-buồn, sợ-hãi, chàng mệt-mỏi vô-cùng. Trong căn phòng mặc dầu rất đơn-sơ này, chàng dường như thỉnh-linh liếc xem một cõi sanh-hoạt có tình yêu-thương làm động-lực cốt-yếu, có sự thân-ái và tình-thần gia-tộc rọi ánh sáng và truyền sức nóng khắp mọi nơi. Nhà này dường như có một bầu không-khí làm cho người-dịu. Bầu không-khí ấy kêu-gọi trong lòng của Duyệt-la Vệ-

niết một ý viên-vòng mong-tróc đạt tới bậc tốt-lành hơn. Đó là lần thứ nhất chàng cảm-biết đời mình là lẽ ngắt.

Trong lúc ấy Duệ-la trở lại phòng khách và thuật hết đầu-đuôi với chị. Ê-mi-li lấy những vật cần-dùng để băng-bó, rồi vui lòng theo em. Khi hai chị em vào phòng của Duệ-la, thì Vệ-niết đứng dậy, mặt-mày tái xanh hơi có vẻ lúng-túng. Chàng nói rằng:

—Thưa cô, tôi thật hổ-thẹn lắm vì làm phiền cô trong giờ này. Tôi chỉ có thể chữa mình bởi viện cớ rằng lúc này tôi không biết mình ở khu nào.

Về mặt bình-tĩnh, Ê-mi-li đáp:

—Thưa thầy, thầy không làm phiền tôi chi hết. Xin thầy để tôi coi bàn

lay, và chữa cho thầy bớt đau nếu có thể được.

Đoạn, cô băng-bó rất khéo-léo, nhẹ-nhàng, đến nỗi Vệ-niết đau-đớn, song cũng cảm thấy rất là dễ chịu. Chàng bèn thầm tiếc vì không có một người chị như chị của Duệ-la. Chàng cảm-biết mình đương tuột xuống đường dốc, nhưng bàn tay êm-ái của Ê-mi-li dường như nắm-giữ chàng lại. Cô băng-bó xong, thì chàng nói thật-thà rằng:

—Cám ơn cô. Tôi sẽ không hề quên lòng tốt của cô. Bây giờ khuya rồi, tôi chẳng muốn làm phiền cô và anh Duệ-la nữa. Chào cô! Chào anh!

—Chào anh! Chào thầy! (*Còn tiếp*)

TRÌ-HOÀN THÌ CHẾT!

Ở VỀ một vùng tại nước Anh có nhiều mỏ kẽm và cũng lẫn các loài kim khác nữa. Nhưng của mỏ lại ở ngoài bề! Ai ở vùng bề cũng biết con nước, tức là mặt nước trên trái đất bị khí mặt trăng hút nên cứ ngày hai lần mặt nước lại lên lên xuống xuống. Con nước lên xuống như vậy gọi là thủy-triều, thì thường làm ngập mỏ và lấp kín miệng hang. Vì thế khi vào lấy kẽm phải lấy ít một, kíp kíp mà ra không thì bị nước lấp chết. Khi nước xuống lại vào, nhưng chớ tham-lam ở lại lâu thì bình-yên lắm! Kẻ có lòng tham-lam cứ cố ở lại thật nhiều, tuy lúc thủy-triều lên, nước chảy vào ít một, chỉ thấy ướt chơn; nhưng trong vài phút, nước đã lên đến mắt cá, rồi lại xuống, nhưng không xuống hẳn đâu! Thì bỗng-nhiên dòng nước ầm ầm kéo vào làm vang hang đá, sóng lên cao, đước tắt, rồi nước lên đến bụng, đến vai, thôi, vô kể khả thi, người không ra đến ánh sáng ban ngày nữa, bị chết trong sự tối-

tăm! Không ai thấy người đó cho đến ngày đoán-xét lớn, muốn đời sẽ đứng trước tòa án của Đức Thượng-Đế.

TRÌ-HOÀN THÌ CHẾT!

Kinh-khiếp hơn là số-phận của người trì-hoàn trong tội-lỗi. Ngày nay có dịp-tiện tránh sự nguy-cấp của đời tối-tăm. Nếu vì lòng tham-muốn mà ở lại, không chịu tin Chúa, thì sẽ bị khổ hơn bội phần. Nếu ta cứ vui-chơi trong sự lạc-thú giả-dối của đời, ta sẽ giống như người chơi trong hang đá, không chú-ý về nước thủy-triều... Sự chết từ từ đến, nhẹ-nhàng, rồi bỗng-nhiên thấy mình không còn dịp-tiện được cứu nữa.

Đức Chúa Jê-sus đã chết vì các độc-giã. Ngài đã gánh-vác các tội-lỗi của thế-gian; ta chỉ nên nhận sự cứu-rỗi nhưng-không, biết ơn Ngài mà mau theo tiếng Ngài, ra khỏi cảnh-ngộ của sự chết, đến ánh sáng của sự sống và vui-mừng đời đời.—*Ba Homera Homer-Dixon.*

BIÊN TỘI-LỖI MINH-MÔNG. SA-TAN NUỐT HỒN NGƯỜI CỨNG-CỎI.
ĐUỐC THƯƠNG-YÊU CHÓI-RANG, JÊ-SUS ĐƯA LÒNG KÈ AN-NÃN.

SỬ-ĐỒ GIẢNG ĐẠO, HỘI-THÁNH TIỀN-BỘ

1. Trước khi Đức Chúa Jêsus được cất lên trời, thì Ngài bảo các môn-đồ làm gì?—Thưa, Ngài bảo các môn-đồ

Giu-đê, (3) xứ Sa-ma-ri, (4) và khắp trái đất (Công 1: 8).

2. Đức Thánh-Linh giảng xuống ở

VII.—CÁC XỨ TRONG CÔNG-VỤ CÁC SỬ-ĐỒ



hãy chờ-dợi tại thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi nhận-lãnh được Đức Thánh-Linh, rồi về sau phải làm chứng về Ngài tại (1) Giê-ru-sa-lem, (2) xứ

đâu và khi nào?—Thưa, Ngài giảng trên các môn-đồ của Chúa tại thành Giê-ru-sa-lem vào ngày lễ Ngũ-Tuần, tức là mười ngày sau khi Đức Chúa

Jésus-Christ lên trời (Sứ-đồ 1:9).

3. Trong Công-vụ các sứ-đồ từ đoạn 1 đến đoạn 7, thì Hội-Thánh ở đâu?—Thưa, trong mấy đoạn này thì Hội-Thánh ở thành Giê-ru-sa-lem.

4. Đến Công-vụ 8:1, thì các môn-đồ đi đâu?—Thưa, có sự bắt-bớ đến nỗi họ đi tản khắp cả xứ Giu-đê và xứ Sa-ma-ri.

5. Sứ-đồ Phi-lip đi đâu?—Thưa, theo công-vụ 8:5-40, Sứ-đồ Phi-lip giảng tại Sa-ma-ri, rồi được Chúa dẫn-bảo ra ngoài đồng vắng, gặp một quan lớn của một nước Phi-châu, và đặt vị quan ấy đến cùng Chúa.

6. Tên nước ấy là gì?—Thưa, nước ấy là «Ê-thi-ô-bi,» hiện nay là *Abyssinie*, ở phương đông châu Phi.

7. Hoạn-quan ấy được cứu rồi thì đi đâu và làm gì?—Thưa, hoạn-quan ấy được cứu rồi thì về quê-hương mình, làm chứng rất rõ về Đức Chúa Jêsus đến nỗi bà hoàng-hậu, các quan cùng phần nhiều nhơn-dân cũng được cứu, và từ bấy đến nay nước ấy vẫn xưng mình là nước thuộc về Đức Chúa Jêsus (*un pays chrétien*).

8. Tại sao cả nước ấy trở nên tin-đồ Chúa mau-chóng thế?—Thưa, vì có triều vua tự xưng là con-cháu vua Sa-lô-môn và bà hoàng-hậu Sê-ba (Sê-ba và Ê-thi-ô-bi là một xứ) theo I Vua 10. Ai thành-thực theo đạo Giu-da Cựu-Ước thì rất dễ thấy Đức Chúa Jêsus là Đấng làm trọn các lời tiên-tri và để tin-cậy Ngài.

9. Sau-lơ là một người ghen-ghét Hội-Thánh nhưng đã được gặp Đức Chúa Jêsus hiện ra trên đường đến thành-phố nào?—Thưa, Sau-lơ đang đi con đường ở ngoài thành-phố Đa-mách thì Chúa hiện ra và ông được cứu.

10. Đa-mách có gì khác thường?—Thưa, người ta nói rằng thành-phố ấy cổ như thế gian mà vẫn còn, không bị hủy-phá.

11. Chỗ nào trong Kinh-Thánh chép về Đa-mách trước hết?—Thưa, lần đầu Kinh-Thánh chép về Đa-mách ở

Sách Sáng-thể Ký 14:15 và 15:2.

12. Phi-e-rơ gọi một người đờn-bà từ sự chết sống lại tại đâu?—Thưa, tại thành-phố Giốp bê, theo Công-vụ 9:36-43.

13. Ông Phi-e-rơ thấy gì lạ tại thành-phố Giốp-bê?—Thưa, ông được sự hiện-thấy khuyển-bảo ông tiếp-rước các dân-tộc trên đất vào Hội-Thánh, chớ không phải chỉ riêng người Giu-đa thôi (Công 10).

14. Ông Phi-e-rơ lại đi đâu để mở cửa cứu-rỗi cho dân ngoại?—Thưa, Phi-e-rơ đến thành Sê-sa-rê giảng cho dân ngoại, tức là quân-linh Rô-ma (Công 10).

15. Về sau có giảng Tin-Lành tại đâu?—Thưa, các môn-đồ tràn khắp cả các xứ lân-cận xứ Ca-na-an, đến Phê-ni-xi, đảo Chip-ơ và thành An-ti-ốt, như có chép trong Công 11:19-30.

16. Hội-Thánh tại thành-phố An-ti-ốt thế nào?—Thưa, thật là một Hội-Thánh rất thiêng-liêng xứng-dáng, đến nỗi tại đó Chúa đã kêu-gọi hai người thứ nhất làm «mục-sư lưu-hành,» tức là ông Sau-lơ (Phao-lô) và ông Ba-na-ba (Công 13:1-3).

17. Hai ông Phao-lô và Ba-na-ba đi đâu?—Thưa, trước hết đi đến quê-hương Ba-na-ba, là cũ-lao Chip-ơ (Công 13:4-13, 4:36).

18. Rồi hai ông lại đi đâu nữa?—Thưa, hai ông cứ đến mấy thành-phố trong xứ Bam-phi-ly (Công 13:13-51).

19. Khi có sự bắt-bớ, thì hai ông làm gì?—Thưa, khi ma-quỉ xui-giục người ta chống-ngịch hai sứ-đồ đó, thì họ bỏ xứ ấy (theo Ma 10:14), và đến thành Y-cô-ni, xứ Ga-la-ti (Công 13:51).

20. Tại đó cũng bị bắt-bớ, vậy họ trốn đi đâu?—Thưa, họ đi đến mấy thành-phố ở gần đấy, và làm phép lạ tại thành Lit-trô; nhơn-dân muốn thờ-lạy họ và về sau quay ra ném đá ông Phao-lô đến gần chết; nhưng bởi quyền-phép của Chúa ông được sống lại (Công 14:6-28).—*Chị Hoa Hồng, tức là H. Homer-Dixon.* (Còn tiếp)



NGÔI SAO GIẢ-ĐÌNH

GÃM QUA NỀN GIÁO-DỤC

WILLIAM BOOTH, NGUYỄN-SOÀI CỨU-THẾ-QUÂN

CHA mẹ muốn con-cái trở nên tòi-tở hữu-dụng của Đức Chúa Trời thì phải lo dạy-dỗ chúng. Công-việc này rất-khó-khăn, phải gặp nhiều nỗi trở-ngại, lo-buồn. Đây tôi muốn cùng anh em chị em xem-xét một vài bòn-phận chúng ta buộc phải làm trọn nếu muốn chức-vụ dạy-dỗ con-cái kia được hiệu-quả mỹ-mãn.

I. Phải luôn luôn ghi-nhớ mục-dịch mình bươn theo.—Hãy nhìn thẳng vào mục-dịch, quả-quyết đạt đến. Đừng ngã lòng vì cố sự cảm-đổ của thế-gian, cạm-bẫy của tội-ác, hoặc sự nhàn-nhã của xác-thịt. Nhiều bậc cha mẹ đã đạt đến mục-dịch, thì anh em chị em cũng có thể đạt đến mục-dịch chứ! Ai thất-bại chăng? Mặc! Nhờ ơn Chúa, ta chắc sẽ thành-công. Thất-bại há chẳng phải vì cha mẹ theo nguyên-tắc không tốt, treo gương xấu, hoặc dạy-dỗ sai-lầm, sao? Đức Chúa Trời phán rằng: «Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó» (Châm 22: 6).

II. Phải lấy hành-vi làm khuôn-mẫu cho con-cái.—Trước mặt con-cái, anh em chị em phải hằng ngày thực-hành tình yêu-thương không vị-kỷ, và tánh-tình trong-sạch, ngay-thẳng mà mình buộc chúng noi theo. Không có gương «sống» ấy thì đừng hòng đạt đến mục-dịch xứng-dáng.

III. Phải dạy cho con-cái biết đạo thật.—Phải làm thế nào cho con-cái hiểu được đạo Tin-Lành của Đấng

Christ. Hãy bày-tỏ hết về tốt-đẹp, cao-thượng của đạo ấy để cho con-cái hâm-mộ, kính-phục. Nên nương theo các điều-răn và gương sáng trong Kinh-Thánh, và nhưt là trong sự sống, sự chết của Đức Chúa Jê-sus-Christ, trong chức-vụ của các sứ-dò, mà dạy-dỗ con-cái.

IV. Hãy tỏ cho con-cái hiểu rằng những điều mình buộc nó làm là chánh-dáng và hiệp-lý.—Phải gọi tri-phản-đoán và lương-tâm của chúng hơn là gọi tình-cảm. Không nên vì đố mà xao-lãng nền đức-dục, nhưng phải cốt sao cho chúng hiểu mình. Cần dạy theo trình-độ tài-năng và trí-tuệ của chúng, nghĩa là tùy theo những điều chúng đã biết rồi.

V. Phải buộc con vâng theo mọi điều mình sai-bảo nó.—Nếu con không vâng-phục thì mọi công-khố của anh em chị em sẽ vô-ích cả. Nhưng nếu anh em chị em tập cho nó quen vâng-phục một cách vui-vẻ và mau-mẫn thì nó chẳng những giữ trọn bòn-phận đối với cha mẹ và với người đời mà thôi, song cũng giữ trọn bòn-phận với Đức Chúa Trời, đó là điều quan-hệ hơn cả. Phải sớm gây cho con trẻ tánh vâng-phục, đừng sai-bảo nhiều điều luôn một lúc. Phải bảo chúng làm những việc vừa sức. Anh em chị em có bắt con mang gánh nặng quá, hay là bắt nó đọc thứ chữ nó chưa từng học không? Vậy thì sao anh em chị em lại bắt nó ngồi yên-lặng hàng mấy giờ, cầm nó kêu-rên khi đau-ốm, ép nó ngủ dương khi sợ-hãi? Phải

bảo nó làm những việc chánh-đáng và hiệp-lý, phải xét xem chúng có hiểu lời mình sai-bảo chẳng. Nếu thấy nó rút-rẻ không vâng theo ngay, thì phải buộc nó nhắc lại lời mình sai-bảo. Nếu là một việc khó thì nên cắt nghĩa tại sao mình muốn nó làm, và cũng nên nói rằng nếu nó làm thì mình sẽ vui lòng lắm.

VI. Nếu con phạm lỗi thì phải sửa-phạt cho xứng-đáng.—Ít khi có con nít trọn- vẹn, chơn-thật, vâng-phục đến nỗi ta không hề phải sửa-phạt. Nếu con-cái cố-ý không vâng lời, thì cha mẹ phải tỏ ý buồn-bực, rầy-rĩ, và phải sửa-phạt cho xứng-đáng. Nhưng nếu nó phạm lỗi vì dại-dột, vô-ý hoặc không hiểu-biết, thì không cần sửa-phạt, chỉ dạy-bảo cho nó rõ thôi. Cha mẹ cần phải sửa-phạt con-cái càng mau càng có hiệu-nghiệm. Đừng hạ đầu đánh dấy, nhứt là đừng đánh vào đầu, kéo hại khối óc và thần-kinh của con trẻ. Nhưng sửa-phạt xong thì nên kiếm cách làm hòa ngay, đừng để cha mẹ với con-cái hờn-giận nhau lâu mà mất hạnh-phước trong gia-đình.

VII. Phải luôn luôn ăn-ở hiệp với đạo.—Phải làm thế nào cho con-cái biết cha mẹ có lòng tin-kinh ở nhà cũng như ở nhà-thờ, ngày thứ hai cũng như Chúa-nhật, khi giải-trí cũng như khi quí gối cầu-nguyện. Con-cái phải sống, cử-động và lớn lên trong bầu không-khí tin-kinh của gia-đình.

VIII. Phải xét xem con-cái có

thật hồi-cải-chăng.—Chinh Đức Chúa Trời vạch một đường phân-rẽ người công-bình với kẻ gian-ác. Mỗi người hoặc lớn hoặc nhỏ phải trải qua một lúc thử hầu việc ma-quỉ để hầu việc Đức Chúa Trời, từ tối qua sáng, từ sự chết đến sự sống. Tóm một lời, họ phải được cứu-rỗi. Cha mẹ phải cắt nghĩa cho con-cái biết sự hồi-cải là thế nào và cần-yếu thế nào.

IV. Phải vun-trồng tánh nhơn-từ cho con-cái.—Nếu con-cái chơi ác thì đừng dung-thứ. Sự láo-xược tàn-ác ở đời một phần lớn do nên đức-dục cầu-thả mà ra. Tại sao người kia bạo-ngược, dữ-tợn? Vì khi người còn nhỏ, cha mẹ để mặc người cào-cấu kẻ khác, đánh-đập chó mèo, phá-phách đồ-đạc, chửi-rủa tôi-tớ. Phải tập cho chúng bố-thí, chăm-chút bầy chim, bầy gà, chia-xẻ quà bánh cho bè-bạn và dâng tiền cho Chúa nữa. Rồi cha mẹ sẽ kinh-ngạc vì thấy con-cái lớn lên sẽ là người nhơn-từ, nhu-mì, đầy lòng yêu-thương trong Chúa.

X. Còn chi nữa?—Phải lo sao cho con-cái khỏe-mạnh, vạm-vỡ. Nếu chúng cả đời ốm-yếu, gầy-còm, thì chỉ tại cha mẹ không chăm-nom cẩn-thận lúc chúng còn thơ-ấu. Phải mở-mang trí-khôn, trí tưởng-tượng và tài phán-đoán cùng mọi sở-năng khác của con-cái. Phải vun-trồng tánh siêng-năng cho con-cái. Nhứt là phải luôn nhờ-cậy quyền-phép của Đức Thánh-Linh.
—T. K. B. lược-thuật.

PHƯỚC LÀNH CỰU-ƯỚC

1. Phước vì thờ-lạy—«Phước cho người nào ở trong nhà Chúa!» (Thi-thiên 84: 4).

2. Phước vì vâng-phục—«Phước cho những người gìn-giữ chứng-cớ Ngài!» (Thi-thiên 119: 2).

3. Phước vì hầu việc—«Phước thay cho các người gieo giống ở bên mọi dòng nước!» (Thi-thiên 32: 20).

4. Phước vì được tha-tội—«Phước thay cho người nào được tha-

sự vi-phạm mình!» (Thi-thiên 32: 1).

5. Phước vì phục-thuộc—«Phước cho người nào được sức-lực trong Chúa!» (Thi-thiên 84: 5).

6. Phước vì kiên-nhẫn—«Phước thay cho mọi kẻ trông-đợi Ngài!» (Ê-sai 30: 12).

7. Phước vì chịu thử-rèn—«Phước cho người nào Ngài sửa-phạt!» (Thi-thiên 94: 12)—tham-khảo Hê 12: 4-11).—*La Bonne Revue.*



Linh giới mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



HUDSON TAYLOR

CHƯƠNG THỨ NHẤT

BƯỚC ĐẦU CỦA CHỨC-VỤ VÊ-VANG

(Tiếp theo)

CÓ một lần đã hết tháng mà bác-sĩ *Hardey* lại quên trả lương cho chàng thiếu-niên giúp việc mình.

Hudson cầu-nguyện Đức Chúa Trời, nhưng người cậu vẫn quên cho đến nỗi sau chàng chỉ còn một nửa *couronne* (chừng một đồng bạc Đông-dương). Môn tiền đó không đủ cho chàng tiêu-xài hai ngày. Nếu không xin trả tiền lương, thì chàng sẽ làm thế nào cho đủ mọi khoản chi-dùng suốt tuần-lễ tới? Bữa sau, là Chúa-nhật, buổi sáng chàng đi nhà-thờ theo lệ thường, rồi buổi chiều chàng đi lo những cuộc giảng đạo không dự-dịnh từ trước. Vào hồi mười giờ đêm, là lúc tan cuộc giảng đạo cuối-cùng, có một ông đến gần chàng, vò mạnh cái mũ cát-kết trong hai bàn tay sù-sì. Ông nói rằng:

—Thưa thầy, xin thầy làm ơn đến cầu-nguyện cho vợ tôi đang đau nặng.

Chàng đáp:

—Được, nhưng vợ chồng ông bà chẳng phải là người Ái-nhĩ-lan theo đạo Thiên-Chúa?

—Thưa vâng, nhưng ông cố không

đến được. Xin thầy cứu-giúp chúng tôi.

Vậy, ông *Hudson Taylor* qua những ngõ hẻm tối-tăm đến tận một khu có tiếng xấu nhứt trong tỉnh. Tại đó, một cảnh-tượng buồn-thảm đương đợi-chờ chàng. Năm sáu đứa trẻ chui-rúc trong một căn-phòng; chúng đều gầy-ốm, xanh-xao và ần-bận rách-rưới. Trong một xó, bà mẹ ngồi trên chiếc chõng. Một đứa trẻ mới sanh nằm ép vào mình bà và kêu-gào thảm-thiết.

Lòng của *Hudson Taylor* lập-lức chịu cảm-dộng. Chàng bèn nghĩ thầm: «Cổ-khổ dữ da, tôi không có tiền! Tai-hại

thay, nửa *couronne* của tôi chỉ là vẩn-vện một đồng tiền, không chia làm nhiều mảnh được; bằng không, ắt tôi có thể cho họ một nửa... Nhưng tôi rất cần tiền để ăn cơm trưa ngày mai!»

Chàng cầu-nguyện với họ; nhưng đương khi cầu-nguyện, chàng vụt nghĩ rằng: «Tôi chỉ là một kẻ giả-hình, vì đương khi cầu-xiụ Đức Chúa Trời giúp-dỡ những người nghèo này, thì chính tôi không có đức-tin để tin rằng Ngài sẽ cho tôi đủ ăn ngày mai.»



HUDSON TAYLOR (1832-1905)

Lúc bấy giờ có một cuộc chiến-dấu dữ-dội trong linh-hồn *Hudson Taylor*. Chàng cứ cầu-nguyện, nhưng chỉ nhận-biết phần nửa những lời mình nói. Trong lòng, chàng chiến-dấu hăng-hái để được đức-tin đến Đấng mình cầu-nguyện. Rồi lại, chàng đứng dậy, vì đã cầu-nguyện và chiến-dấu xong rồi.

Chàng móc túi, lấy nửa *couronne*,

đưa cho ông kia và đụ-dàng nói:

— Ban ơi, bạn hãy nhận đồng tiền này. Xin chớ tưởng rằng tôi biểu bạn số tiền tôi có dư, ấy chính là hết cả tiền-của tôi có trên thế-gian này. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ giúp-dỡ tôi, vì tôi đã nhen danh Ngài mà biểu bạn.

Lòng đã khoan-khoái, chàng bèn ra đi, dùng bữa cơm nhạt. (Còn tiếp)

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

LINH-HỒN

(Tiếp theo trang 69)

bị chết trước mặt Chúa, mà cuối-cùng còn phải xa-cách đời đời nữa. Ôi! Kinh-Thánh có tả ra cái cảnh đáng thương của tội-nhơn phải xa cách mặt Chúa rằng: «Còn những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm-ghiếc, kẻ giết người, kẻ dâm-loạn, kẻ phù-phép, kẻ thờ thần-tượng và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng-bùng, đó là sự chết thứ hai» (Khải 21: 8). Quý độc-giả ơi! Có thấy sự hình-phạt đáng kinh-dáng khiếp của linh-hồn phạm tội không?

V. Phương-pháp cứu-rỗi linh-hồn.—Chúng ta đã thấy cái kết-quả của tội-lỗi làm cho linh-hồn vĩnh-biệt với Đức Chúa Trời. Nay có phương-pháp nào để cứu-rỗi linh-hồn không? Từ khi nguyên-tổ loài người phạm tội sa-ngã cho đến nay, trong vòng nhơn-loại biết bao người lao tâm nhọc sức để tìm phương vãn-cứu. Nhưng đã là người dẫu đen máu đỏ thì dẫu có anh-hùng, hào-kiệt, hiền-nhơn, chí-sĩ cũng đều lâm trong vòng tội-lỗi, vì mọi người đều phạm tội, không trừ ai; và theo nghị-án của Chúa thì tiền công tội-lỗi là sự chết. Bởi vậy nên Đấng Tây xưa nay, các bậc giáo-chủ, các nhà hiền-triết và đại-gia luân-lý cũng chết. Có câu rằng: «Nhơn sanh tự cổ thù vô tử?» Ấy cũng vì tội mà phải chết. Đã không cứu được mình thì làm sao cứu được kẻ đồng thuyền đồng hội?

Vậy là thất-vọng sao? Không! Xin

chú-ý đều này: «Nhưng khi kỳ đã trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra» (Ga 4: 4). Xem câu này, ta thấy đương khi loài người tuyệt-vọng, vô phương tự cứu, thì Đức Chúa Trời động lòng thương-xót, ban Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus, giảng-thể lâm-phạm, đem thân châu-ngọc dâng lên thập-tự-giá, đổ huyết ra đền-bù tội-lỗi, làm phu-phỉ sự công-bình, và đã sống lại. Đó là phương-pháp phi-phạm do lòng thương-yêu của Đấng Thượng-Đế lập ra để ban cho loài người ơn cứu-rỗi nhưng-không. Vậy, ai muốn tội mình được tha, linh-hồn được cứu-rỗi, thì hãy đưa tay đức-tin ra mà nhận-lãnh. «Ấy là bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời» (Êph. 2: 8). «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16). «Chẳng có sự cứu-rỗi trong dấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12).

Hỡi quý độc-giả! Hãy tỉnh biết sống là gôi, thác là về. Cuộc đời như giấc mộng, công, danh, phú, quý rồi sẽ qua đi như nước chảy mây bay, mà linh-hồn của ta thật là quý-giá. Châm-ngôn 19: 8 nói: «Ai được khôn-ngon thương-mến linh-hồn mình.» A-men!



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

ÔNG H. H. HAZLETT



1^o MARS, 1936

PHI-E-RƠ DẠY PHẢI BỎ DỐI-TRẢ, GIẢ-HÌNH

(Sứ-đồ 5:1-6; 8:18-24)

CÂU GỐC:—Nhu vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân-cận mình, vì chúng ta làm chi-thể cho nhau

(Ê-phê-sô 4:25)

Giả-dinh lễ-bái

24 Février	Sứ-đồ 5:1-16
25 "	Sứ-đồ 8:4-24
26 "	Ma-thi-ơ 23:16-28
27 "	1 Vua 13:11-34
28 "	1 Sa-mu-ên 3:1-21
29 "	Ê-phê-sô 4:17-32
1 ^o Mars	Thi 139:1-24

Lời mở đầu.—Khi ma-qui thấy mưu-kế thứ nhứt nó đã lập ra đặng tuyệt-diệt Hội-Thánh đầu-tiên bởi sự bắt-bớ dưới tay An-ne, là thầy cả thượng-phẩm, đã bị phá-hủy rồi (Sứ 4:1-31), thì nó đã lập thủ-đoan khác đặng thực-hành việc ấy; tức là nó đã đẩy-dẩy lòng A-na-nia và khiến cho người nói dối cùng Đức Thánh-Linh. Và, duyên-cớ sự nói dối ấy chẳng những là do sự căm-đố của ma-qui, mà lại cũng do bởi lòng ganh-tị của A-na-nia khi người thấy Ba-na-ba được tin-đồ khen-ngợi vì đã làm một việc tử-thiện rất lớn để giúp nền tái-chánh của Hội-Thánh. Việc này có lẽ đã xảy ra nội trong tuần-lễ sau ngày lễ Ngũ-tuần.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 5:1.—«Một người tên là A-na-nia.» Tên này có nghĩa là «Đức Giê-hô-va ban ơn,» hay là «Đức Giê-hô-va thương xót.» Tiếc thay, ông này không xứng-đáng mang danh qui-bản ấy!

5:2.—«Đồng mưu với vợ.» Vì hai vợ chồng này thấy ai nấy đều khen ông Ba-na-ba là nhà tử-thiện, nên họ đồng mưu chiếm lấy danh-vọng ấy cho mình nữa, nhưng không đành lòng trả giá cao bằng ông ấy. «Giữ lại một phần.» Tử-liệu «giữ ở đây cũng có ý là «làm gian» hay là «cướp lấy.» Ở sách Tit 2:10 thì dịch

là «an-cấp.» Vậy ta biết tội nặng lắm.

5:3.—«Sao quỷ Sa-tan đã đẩy-dẩy lòng người?» Nghĩa là: «Sao người đã chịu rước quỷ Sa-tan vào lòng người?» (tham-khảo Lu 22:3). Vì Hội-Thánh đầu-tiên có làm người đẩy-dẩy Đức Thánh-Linh và quyền-phép Đấng Christ vận-động trong họ, nên ma-qui phải bắt-chước Chúa mà đẩy-dẩy một người nào, thì mới chống-trả với quyền-phép Chúa được. «Nói dối cùng Đức Thánh-Linh.» Nghĩa là nói dối cùng Phi-e-rơ đương khi ông có sự soi-sáng la-lùng bởi Đức Thánh-Linh đặng nhìn-nhận sự dối-trả của A-na-nia.

5:4.—«Chưa bán... là của người sao?» Trong Hội-Thánh đầu-tiên chẳng có luật-lệ nào buộc tin-đồ hãy dâng hết tài-sản cho Hội đáu. Tội hai người này là đã giả-đò dâng hết giá tiền ấy cho Chúa, song thật ra chỉ dâng có một phần thôi. «Chẳng phải người nói dối loài người, bèn là nói dối Đức Chúa Trời.» Dầu họ nói dối loài người đấy, song vì sự nói dối Đức Chúa Trời là ghê-sợ hơn, nên Phi-e-rơ chỉ nói đến việc ấy. Và lại, vì các sứ-đồ đã dâng mình cho Chúa cách trọn-vẹn, nên hề ai nói dối họ thì cũng nói dối Chúa nữa. Câu này minh-giải hai điều về Đức Thánh-Linh: (1) Ngài có ngôi-vị riêng; (2) Ngài là Đức Chúa Trời.

5:5.—«A-na-nia... ngã xuống và tắt hơi.» Chúng tôi ước-mong rằng ông này đã hối-cải và được tha-tứ trước khi chết, song không ai có thể quả-quyết điều ấy. Dầu vậy, sự hình-phạt thân-thể A-na-nia cũng không đủ minh-chứng rằng người đã mất linh-hồn (1 Cô 11:27-32). «Phàm người nào hay... đều sợ-bãi.» Nếu A-na-nia không bị Chúa phạt ngay, át người

thế-gian đã chèn-bai việc gian mới lộ ra giữa Hội-Thánh.

8: 18.—«Si-môn thấy.» Có lẽ các tin-đồ ấy nhờ Chúa Thánh-Linh đã nói được tiếng ngoại-quốc, hoặc có bầy-tổ quyền-phép Chúa ra cách nào khác (8: 13), nên Si-môn nhìn-nhận rằng họ đã nhận-lãnh quyền-phép phi-thường và sanh lòng ham-muốn quyền-phép ấy. «Các sứ-đồ đặt tay lên thì có Đức Thánh-Linh xuống.» Việc này bất-quá là dấu-hiệu bề ngoài về sự nhận-lãnh quyền-phép Chúa bởi sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Hê 6: 2); chắc các sứ-đồ cũng phải cầu-nguyện cho các tin-đồ ấy, và chính các tin-đồ ấy phải có lòng sẵn-sàng tiếp-rước Ngài ngự vào, thì phép đặt tay ấy mới linh-nghiệm.

8: 19, 20.—«Tiền-bạc người hãy hư-mất với người, vì người tưởng lấy tiền-bạc mua được sự ban-cho của Đức Chúa Trời!» Sự ban Đức Thánh-Linh là nhưng-không cũng như sự cứu-rỗi vậy, vì Đức Chúa Jê-sus-Christ đã chết đặng ban cả hai ân-tử ấy cho ta (I Cô 1: 30; Hê 2: 11). Dầu các tin-đồ Sa-ma-ri đã được sự ban-cho Đức Thánh-Linh sau khi các sứ-đồ đặt tay trên họ, song Phi-e-rơ chẳng vì điều đó mà tưởng rằng quyền ấy từ ông mà ra.

8: 22, 23.—«Hãy ăn-năn.» Ta không biết chắc Si-môn này đã tin Chúa thật hay không, nhưng bề tin-đồ nào có sự lầm-lỗi gì đều phải ăn-năn việc ấy (I Gi. 1: 9; 2: 1, 2), chớ chẳng phải ăn-năn lại tội cũ, vì tội ấy đã được tha một lần đủ cả khi mới tin Chúa (Thi 103: 12). «Họa may được tha.» Phi-e-rơ nói vậy đặng thúc-giục Si-môn ăn-năn và để khiến cho người biết rằng tội mình nặng. «Mặt đàng.» Tội cũng như thuốc độc.

8: 24.—«Xin chính mình các ông hãy cầu-nguyện Chúa cho tôi v.v.» Có người tưởng rằng vì Si-môn vốn là nhà-phù-phép nên lầm tưởng rằng các sứ-đồ có quyền giáng họa trên ông, và ông chỉ sợ điều ấy thôi, chớ chẳng có ý ăn-năn thật.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Ngày nay chẳng phải bề tin-đồ nói dối thì cũng nói dối Đức Thánh-Linh luôn; song vì Đấng ấy là Thần lẽ thật (Gi. 16: 13), cho nên tin-đồ hãy gồm-ghe và lánh xa tội ấy. Còn theo mặt khác, thì mọi sự nói dối cũng là nói dối Đức Thánh-Linh vì tin-đồ thấy đều đã «chịu phép báp-têm

chung một Thánh-Linh để hiệp làm một thân» (I Cô 12: 13). Tin-đồ không nên bất-chức Si-môn mà ham tiền-bạc (I Ti 6: 10), hoặc ham danh-vọng của đời, vì mọi sự ấy dễ xui cho ta phạm tội lớn hơn nữa. Vậy, ta hãy quyết tâm trừ-bỏ mọi sự ấy. Hễ tin-đồ phạm tội mà không xưng nó ra với Chúa, cứ giữ giấu-kín trong lòng, thì họ cũng bị Chúa kể là kẻ nói dối Ngài. Sự ham tiền-bạc và sự nói dối hay đi đôi với nhau; sự thương linh-hồn kẻ đương chìm-dắm trong tội-lỗi và sự nói thật cũng đi đôi với nhau nữa. Ta thích làm điều nào hơn?

Vấn-đề khó giải-quyết

Có người bình-phẩm và nói rằng: «Nếu Chúa ghét sự nói dối thì tại sao không phạt mọi kẻ nói dối? Vì bằng chỉ phạt hai vợ chồng A-na-nia ngày xưa thì không công-bình đâu.» Song ta hãy biết rằng từ buổi sáng-thế đến giờ Đức Chúa Trời chỉ hình-phạt mỗi thứ tội một lần thôi để làm gương cho kẻ khác sợ và tránh khỏi. Tội tưởng rằng ma-qui ít có thể xui cho tin-đồ phạm tội nặng, nhưng nếu nó chỉ có thể đổ-dành họ nói dối thì cũng đủ làm ô danh Chúa là đấng nào! Sự nói dối cũng là căn-nguyên của rất nhiều việc xấu-hỗ khác ở giữa vòng con-cái Chúa.

Câu hỏi.—Tại sao Phi-e-rơ đã tố-cáo A-na-nia là nói dối Đức Chúa Trời?—Sự hình-phạt có tương-xứng với tội người chẳng?—Si-môn có tội gì?—Hiện nay ta có thể mua ân-tử gì nơi Chúa không?

Thí-dụ về bài học

«Hãy nói thật với kẻ lân-cận mình.» Ngày xưa bên Mỹ có một quan nguyên-soái, tên là *Lee*, đến yết-kiến quan giám-quốc. Khi đương trò-chuyện, ông *Lee* đã khen một ông tướng khác là hết lòng trung-tin đối với nghĩa-vụ cùng quốc-gia. Khi xin kiển và ra về thì có một quan tùy-tùng hỏi ông *Lee* rằng: «Bẩm quan nguyên-soái, khi này tôi có nghe quan lớn khen một người trước mặt quan giám-quốc, song có lẽ quan lớn chưa biết rằng người ấy là thù-nghịch thủ nhất của quan lớn và hay nói xấu quan lớn luôn.» Ông *Lee* đáp rằng: «Ừ, ta cũng biết chớ, nhưng quan giám-quốc nào có hỏi rằng ông ấy có tư-tướng gì hay thái-độ gì đối với ta đâu? Quan giám-quốc chỉ hỏi ý ta về ông ấy và ta chỉ có thể khen ông ấy thôi.»

8 MARS, 1936

PHI-E-RƠ GIẢNG ĐẠO CHO NGƯỜI NGOẠI-BANG

(Sứ-dồ 10 : 34-48)

Câu gõ:—Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị-nể ai, nhưng trong các dân, hề ai kính-sợ Ngài và làm sự công-bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa

(Sứ-dồ 10 : 34, 35)

Gia-đình lễ-bái

- 2 Mars Sứ-dồ 10 : 1-33
 3 » Sứ-dồ 10 : 34-48
 4 » Ma-thi-ơ 8 : 5-13
 5 » Mác 7 : 24-37
 6 » Giảng 4 : 39-54
 7 » Mác 16 : 9-20
 8 » Thi-thiên 67 : 1-7

Lời mở dăng.— Khi Đức Thánh-Linh đã đổ xuống trên kẻ ngoại-bang lần đầu-tiên thì có những dấu lạ cặp theo y như Chúa đã tỏ ra nhằm ngày lễ Ngũ-tuần ít lâu về trước. Vì bằng Phi-e-rơ chẳng có sự hiện-thấy bởi Chúa, ắt ông không chịu đi đến nhà kẻ ngoại-bang bao giờ. Lại nữa, dầu ông có chịu đi đến cùng họ rồi, nhưng nếu Đức Thánh-Linh không tự-nhiên đổ xuống trên các thánh-giả tại nhà ông Cọt-nây khi Phi-e-rơ đang giảng-đạo họ, ắt ông đã buộc họ theo những điều-kiện, như là chịu phép cắt-bì, phép đặt tay, phép báp-têm v. v., mới hưởng lấy đặc-án ấy được. Việc này đã xảy ra độ vài năm sau khi Chúa thăng-thiên. Thành Sê-sa-rê cách xa thành Giê-ru-sa-lem 80 ki-lô-mét, ở bờ biển Địa-trung-hải, tại xứ Ga-li-lê.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 10 : 34.—«Ta biết,» nghĩa là khi thấy việc phi-thường nầy xảy ra chính trước con mắt mình thì Phi-e-rơ mới hiểu rõ. «Đức Chúa Trời chẳng hề vị-nể ai,» bất cứ họ là dân Giu-đa hay là kẻ ngoại-bang. Loài người chẳng như thế, họ chỉ hay thương-yêu kẻ đồng-tộc mình thôi.

10 : 35.—«Hề ai kính-sợ Ngài và làm sự công-bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa.» Phi-e-rơ không có ý dạy rằng Cọt-nây đã được cứu-rỗi rồi (11 : 14, 18), song vì Cọt-nây là kẻ kính-sợ Đức Chúa Trời (Sứ 10 : 2; Hê 11 : 7), nên sau khi nghe Phi-e-rơ giảng về Đấng ấy, thì người có thể nhờ sự tin Chúa mà trở nên kẻ làm việc công-bình và đẹp ý Chúa.

10 : 36.—«Phân cũng con-cái Y-sơ-ra-ên» (so-sánh : «Trước là người Giu-đa»—Rô 1 : 16). Vì Đấng Christ đã sanh bởi dân Y-sơ-ra-ên nên dân-tộc ấy phải nghe rao-giảng về Ngài trước hết. «Bình-an bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Dầu Cọt-nây đạo-đức trời hơn chúng, nhưng ông còn thiếu đều quan-trọng nầy. «Chúa của loài người,» không phải là của dân Giu-đa thôi (Êph. 2 : 13-18).

10 : 37.—«Việc... các người biết rồi.» Họ đã nghe nói về sự-tích Đức Chúa Jê-sus rồi, nhưng họ chẳng hề hiểu mọi việc ấy có ích-lợi cho vấn-đề cứu-rỗi thế nào; cũng chưa hiểu rằng họ buộc phải tin đến danh Ngài thì mới hưởng sự cứu-rỗi ấy được (Sứ 4 : 12).

10 : 39, 40.—«Chúng ta từng chứng-kiến...» Các sứ-dồ đã được Chúa lập lên đặng làm kẻ chứng-kiến về lẽ đạo Ngài (Lu 24 : 48); nhưt là về sự sống lại của Ngài (câu 41). Vậy khi Phi-e-rơ rao-giảng Tin-Lành đây thì chẳng tỏ ra những tư-tưởng loài người, hoặc sự di-đoan không có bằng-cớ đích-xác, bèn là mọi sự chính con mắt của ông đã từng thấy và chính lỗ tai của ông đã từng nghe.

10 : 41.—«Chẳng hiện ra với cả dân-chúng.» Vì họ đã chối-bỏ và đóng-định Chúa, nên không lẽ nào Con một-Đức Chúa Trời lại hiện ra cho họ có dịp-tiền chối-bỏ Ngài lần thứ hai (Lu 16 : 31).

10 : 42.—«Khả giảng-day cho dân-chúng.» Dầu Đức Chúa Jê-sus không khứng hiện ra cho kẻ từng chối-bỏ Ngài, song Ngài đã hiện ra cho kẻ yêu-mến Ngài và bảo cho họ hãy đi rao-truyền lẽ đạo về sự cứu-rỗi cho mọi người được biết (Ma 28 : 19, 20; Mác 16 : 15-18). Vì vâng theo sứ-mạng ấy nên Phi-e-rơ mới có mặt tại nhà Cọt-nây ngày ấy. «Đấng... đoán-xét.» Dầu trong đời ần-diễn nầy Đức Chúa Jê-sus vẫn sẵn lòng ban sự cứu-rỗi cho kẻ nào tin Ngài (Gi. 3 : 36), song sự đoán-xét đã định cho kẻ nào chối-bỏ

phương-pháp cứu-rỗi duy-nhứt của Ngài (Gi. 5:22-29; Hê 9:27 v. v.). Vả, thiết tưởng rằng Đức Chúa Cha lập Đấng đã chết thay cho nhơn-loại làm quan xét mọi người không tin đến danh Chúa Jêsus thì là hữu-lý lắm.

10:43.—«Các đấng tiên-tri đều làm chứng.» Đạo Tin-Lành đã giấn-kin trong Kinh Cựu-Uớc, chẳng có bao nhiêu người hiểu rõ việc ấy (Ê-sai 53; Giê 31:34; Mi 7:18, 19 v. v.). «Ai tin...» Phi-e-rơ nói vậy đặng khiến cho kẻ ngoại-bang đang nghe ông giảng hiểu rõ rằng họ cũng có thể hưởng sự cứu-rỗi này.

10:44.—«Đức Thánh-Linh giảng trên mọi người nghe đạo.» Vì họ đã tin Chúa như ông đã khuyên họ trong câu 43, nên họ mới có thể nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.

10:45, 46.—«Các tin-dồ (Giu-đa)... đều lấy làm lạ...» Vì đầu người ngoại-bang này chưa chịu phép cắt-bì song cũng đã được sự ban-cho Đức Thánh-Linh như tin-dồ Giu-đa vậy. «Nghe họ nói tiếng ngoại-quốc.» Ấy là dấu-hiệu về sự ban-cho Đức Thánh-Linh trong thế-kỷ thứ nhứt mà ta ít thấy hôm nay. Sở-đĩ có ban cho tin-dồ đầu-tiên là để khiến cho đạo Chúa mau bành-trướng ra.

10:47.—«Phi-e-rơ... nói rằng: Người ta có thể chối nước về phép báp-têm v. v.?» Nếu chẳng thấy họ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh rồi thì có lẽ Phi-e-rơ đã đứng đầu những người ngăn-trở kẻ này chịu phép báp-têm. Theo lệ-thường, kẻ nào cầu sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nơi Chúa thì phải là người đã tin Chúa và chịu phép báp-têm rồi mới được. Sở-đĩ lần này có sự ngoại-trừ là để khiến cho Phi-e-rơ cũng kẻ đồng-liêu người hô lên rằng: «Nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cùng một ơn như cho chúng ta, là kẻ đã tin Đức Chúa Jêsus-Christ, thì ta là ai mà ngăn-trở Đức Chúa Trời được?» (11:17).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dồ

Bởi bài học này ta hiểu rằng sự cứu-rỗi cũng sự ban cho Đức Thánh-Linh đều bởi ân-diên, chứ ta không thể làm việc tốt-lành gì để mua ân-tử ấy. Nếu ta buộc điều-kiện nào cho người ta ngoài đều Kinh-Thánh đã truyền-dạy, thì ta là kẻ đóng cửa thiên-đàng không cho họ vào. Dầu có tin-dồ ngăn-trở kẻ khác đến cùng Chúa bởi tâm-trí hẹp-hoài của họ, song có

khí người ngoại tự ngã—trở mình bởi nơi rằng: «Đạo nào cũng dẫn mình đến Đức Chúa Trời được.» Ý-kiến ấy rất nguy! Phi-e-rơ, là sứ-đồ Đấng Christ, chỉ biết một Cứu-Chúa, một phương-pháp cứu-rỗi, một con đường đến sự sống và một cửa vào nước thiên-đàng thôi.

Vấn-đề khó giải-quyết

Có kẻ nói rằng vì dân Sê-sa-rê đương nhóm tại nhà Cột-nây ngày xưa đã nhận-lãnh Đức Thánh-Linh ngay khi tin Đức Chúa Jêsus-Christ, nên mọi người khác đều nhận-lãnh như thế. Nhưng ta hãy biết rằng dân Sê-sa-rê có sự dự-bị rất lớn cho sự nhận-lãnh ấy mà chẳng ai có hôm nay. Trước hết ở Sứ 8:40 có chép về «Phi-líp... đi đến thành Sê-sa-rê, cũng giảng Tin-Lành khắp những thành nào mình ghé qua.» Ở đoạn 9:30 cũng có chép rằng: «Các anh em hay đều đó, thì đem người (Sau-lô) đến thành Sê-sa-rê, và sai đi đất Tạt-sơ.» Bởi hai câu này ta hiểu rằng có ít ra hai người cũng đã truyền đạo tại thành Sê-sa-rê trước khi Phi-e-rơ đến đó; chắc họ đã năng dạy-dỗ về sự tha tội và sự cần nên thánh.

Chú-ý.—Cũng hãy xem bài học ngày 9 Février. Ở trương 60, hằng 30 và 31 của bài ấy, xin cải-chánh chỗ giải nghĩa câu Giảng 14:7, đọc là (nghĩa là Đức Thánh-Linh ở trong Đức Chúa Jêsus) thế cho—(nghĩa là Đức Thánh-Linh ở trong tin-dồ).

Câu hỏi.—Sự cầu-nguyện của Phi-e-rơ và của Cột-nây có cau-hệ đến việc đã xảy ra tại nhà Cột-nây chăng?—Tại sao Phi-e-rơ phải có sự hiện-thấy mới chịu đi giảng đạo cho dân ngoại-bang?—Tại sao gia-quyển Cột-nây đã được nhận-lãnh Đức Thánh-Linh cùng trong một lúc họ tin Chúa?

Thi-dụ về bài học

«Đức Chúa Trời chẳng hề vi-nễ ai.» Nước kia có một quan thủ-tướng đang có bệnh rất nguy, phải mời một lương-y trú-danh đến mổ-xẻ cho mình. Quan thủ-tướng hỏi rằng: «Chắc ông đừng cầm dao mổ tôi thì không đối-đãi thân tôi như thân kẻ tầm-thường chẳng có chức-tước gì chứ?» Lương-y đáp rằng: «Bẩm quan lớn, hề tôi mổ cho ai, thì trước mặt tôi nấy là quan thủ-tướng hết, vì tôi đã học trong Kinh-Thánh rằng Đức Chúa Trời chẳng hề vi-nễ ai.»

15 MARS, 1936

PHI-E-RƠ ĐƯỢC GIẢI-CỨU KHỎI LAO-TỬ

(Sứ-đồ 12: 5-17)

CÂU GỐC:—VẬY, PHI-E-RƠ BỊ CẤM TRONG KHÁM, CÒN HỘI-THÁNH CỨU CẦU-NGUYỆN ĐỨC CHÚA TRỜI CHO NGƯỜI LUÔN

(Sứ-đồ 12: 5)

Gia-đình lễ-bái

- 9 Mars Sứ-đồ 12: 1-19
 10 « Xuất Ê-díp-tô Ký 14: 15-31
 11 « II Các Vua 6: 8-23
 12 « Đa-ni-ên 6: 1-28
 13 « II Cô-rinh-tô 1: 3-11
 14 « Mác 4: 35-41
 15 « Thi-thiên 34: 1-8

Lời mở đầu.—Nội-dung đoạn 12 này rất quan-hệ vì nó mô-lả một cơn bất-bớ mới đã xảy đến cho Hội-Thánh tại thành Giê-ru-sa-lem. Trước hết Gia-cơ đã bị chêm đầu đặng ứng-nghiệm lời dự-ngôn của Đức Chúa Jê-sus khi ông cầu chước cao trong nước Ngai (Mác 10: 38-40). Vì đại-đa-số dân Giu-đa đã chối-bỏ Đấng Christ cũng lời rao-giảng của các sứ-đồ Ngai, nên họ thấy đều đã hoan-nghinh việc khổ-ố ấy. Khi vua Hê-rốt thấy vậy và vì càng muốn được lòng dân-sự thì cũng đã bắt Phi-e-rơ, vì ông có chức-phận lớn trong Hội-Thánh, và toàn-tinh giết người luôn.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 12: 5.—«Phi-e-rơ bị cấm...Hội-Thánh cứu cầu-nguyên.» Dầu những lời tin-dở đã kêu-cầu với Chúa cho Gia-cơ không được Ngai nhậm, song họ không vì cơ ấy mà thối chí đầu. Chữ đây dịch là «cứ» thì ở Lu 22: 44 dịch là «thiết» và ở Phi-e-rơ 4: 8 thì dịch là «sốt-sắng.» Hội-Thánh đầu-tiên không những là cầu-nguyên cho Phi-e-rơ một ít lâu khi ông mới bị bắt, nhưng đã sốt-sắng cầu-nguyên cho ông luôn không thôi (I Tê 5: 17). Dầu họ đã cầu-nguyên suốt một tuần-lễ, song ngày ấy vì biết rằng kỳ vua đã định gần mãn nên đã cầu-nguyên luôn suốt đêm. Có lẽ khi ấy Ba-na-ba và Sau-lơ cũng nhóm chung với họ (12: 25.)

12: 6.—«Ngày mà Hê-rốt định.» Thật vậy, «mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên.» Dầu Hê-rốt đã định giết Phi-e-rơ nhằm ngày ấy, song Chúa cũng đã định giải-cứu người trong kỳ ấy. Sở-dĩ Chúa đã chậm-trễ về việc ấy trước là để khiến cho Hội-

Thánh cứ hiệp một mà cầu-nguyên, sau nữa để tỏ quyền-phép lớn-lao Ngai ra cho mọi người. «Ngủ giữa hai tên lính.» Dầu Phi-e-rơ biết rằng kỳ Hê-rốt đã định sắp tới (câu 4), song vì đã phó toàn tâm-mang vào tay Chúa nên không sợ-hãi chi. Nếu là kỳ Chúa đã tiền-định cho Phi-e-rơ chết vì đạo (Gi. 21: 18, 19), thì ông cũng sẵn lòng đi với Chúa. «Trước cửa có quân-linh,» tức là 16 người (câu 4) để canh-giữ một ông sứ-đồ rất khiêm-nhường đã lâu ngày không dùng gươm mà binh-vực mình (Ma 26: 51, 52; Gi. 18: 10, 11).

12: 7.—«Thiên-sứ của Chúa đến.» Dầu chức-vụ truyền-bá đạo Tin-Lành Đấng Christ không giao-phó cho thiên-sứ, song trong Hội-Thánh đầu-tiên các vị ấy cũng có trách-nhiệm rất lớn (Sứ 5: 19; 8: 26; 10: 3, 7, 22; 11: 13; 27: 23). Ngày nay thiên-sứ vẫn còn bảo-hộ con-cái Chúa, dầu họ không ngờ có như thế (Thi 34: 7). Từ câu 7-10 ta thấy cách la-lùng Chúa đã dùng để giải-cứu Phi-e-rơ.

12: 11.—«Bây giờ ta nhận-biết.» Khi Phi-e-rơ mới thấy thiên-sứ, có lẽ ông tưởng rằng ông đã chết và đi với Chúa rồi.

12: 12.—«Người suy-nghĩ lại đều đó.» Thiên-sứ chỉ dẫn Phi-e-rơ ra đến đàng cái thớt; từ đó trở đi Phi-e-rơ phải tự quyết-định sẽ làm gì. Chúa chỉ giúp-đỡ ta làm việc ta không thể làm nổi. «Đến nhà Ma-ri, mẹ... Mác.» Bà này chắc yêu-mến Chúa nhiều, vì để cho tin-dở nhóm ở nhà bà đang lúc bất-bớ dữ-tợn. Vả, ông Ba-na-ba, là chủ-bác của Mác, cũng là người giàu-có (Sứ 4: 36, 37; Cô 4: 10), nên chắc bà Ma-ri có của-cải nhiều cùng nhà rộng. Có người tưởng rằng Đức Chúa Jê-sus đã dự lễ Vượt-qua lần chót tại nhà ấy (Mác 14: 12-16), và có lẽ 120 môn-đồ cũng đã nhóm tại đó đặng chờ Đức Thánh-Linh đổ ra (Sứ 1: 12-14).

12: 13.—«Rô-đo đến nghe» vì dầu họ đang cầu-nguyên và nhờ-cậy Chúa phù-hộ cho, song họ chẳng nên vội-vàng mở cửa cho người lạ mặt vào.

12: 14.—«Chạy vào báo tin.» Dầu Rô-đơ là người ngoại-bang (có tên Gô-réc) và làm nô-lệ trong nhà ấy, song chắc đã tin Chúa và đang hiệp một với tin-đồ để cầu-nguyện cho Phi-e-rơ, nên mới có sự mừng-rỡ như ta thấy đây.

12: 15.—«Mây sãng... ấy là thiên-sứ người.» Trước khi ta quở các tin-đồ này là ít đức-tin, thì ta hãy ngồi xuống tính xem ta cũng đã làm y như họ mấy lần rồi. Dầu họ đã cầu-xin một điều nơi Chúa, song khi đã được rồi thì họ còn nghi-ngại, chưa dám tin chắc. Vì có lời Chúa phán ở Ma 18: 10 nên có lẽ họ tưởng rằng mỗi tin-đồ có vị thiên-sứ đặc-biệt giữ-gìn, và người đứng nơi cửa tức là thiên-sứ của Phi-e-rơ. Nhưng có điều vai hơn cho họ muôn phần.

12: 16, 17.—«Phi-e-rơ cứ gõ cửa hoài,» vì nếu có ai thấy người đứng đó thì rất nguy. Bởi sự không tin của tin-đồ nên thiếu đều ông đã bị bắt lại. «Lấy tay ra dấu» vì mọi người muốn hỏi thăm ông một lượt. «Hãy cho Gia-cơ và anh em biết đều này.» Gia-cơ này là em ruột Đức Chúa Jê-sus. Ông đã tin Chúa khi Ngài hiện ra cho ông sau khi Ngài sống lại (I Cô 15: 7). Khi sau ta thấy Gia-cơ làm Mục-sư Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem (15: 13-21), và có lẽ ông đã khởi-sự hành chức ấy từ lúc Phi-e-rơ bị bắt. «Người bước ra sang nơi khác.» Ở câu 19 có tỏ cho ta biết rằng Phi-e-rơ đã đi «xuống thành Sê-sa-rê, ở lại tại đó;» chẳng phải vì ông sợ chết, nhưng vì ông nhìn-nhận rằng Chúa đã cứu ông để ông có dịp-tiện hầu việc Ngài thêm. Và lại, có lẽ ông cứ ở lại thành Giê-ru-sa-lem thì Hội-Thánh sẽ bị tuyệt-diệt chẳng.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Hỡi các quý anh chị, là tin-đồ của Đấng Christ, ta hãy biết rằng hễ ai quyết-tâm ăn-ở cho đẹp ý Chúa cách trọn- vẹn, thì sẽ gặp sự bắt-bớ (II Ti 3: 12). Dầu vậy, khi đứng trong địa-vị khó-khăn ấy, ta nên trông-mong sự giải-cứ nơi Chúa. Và, dầu Chúa đã hứa làm việc ấy, song lẽ ta phải sốt-sắng cầu-nguyện mới được. Hội-Thánh nào có sự hiệp-nhứt như Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem và cứ cầu-xin cho đến khi Chúa trả lời, chắc sẽ thấy quyền-phép Chúa hằng tỏ ra giữa vòng họ chẳng sai. Ta muốn thấy kẻ đau được chữa lành chẳng? Hãy cầu-nguyện đi. Ta muốn

thấy cơn phục-hưng phát-khởi từ giữa Hội-Thánh mình chẳng? Hãy cầu-nguyện đi. Nếu có chậm đến thì ta phải làm sao? Ta hãy cứ cầu-nguyện mãi không thôi, vì chỉ một mình Chúa làm những việc ấy được.

Vấn-đề khó giải-quyết

Làm sao Chúa đã để cho kẻ thù-nghịch Hội-Thánh giết Gia-cơ và Ngài lại giải-cứ Phi-e-rơ? Có phải Chúa đã tây-vị hai tội-tử Ngài chẳng? Chẳng hề như vậy! Cuộc hành-trình về sự làm chứng đạo của Gia-cơ, cũng như Ê-tiên, đã xong rồi, cho nên Chúa đã phục người đi với Ngài; còn Phi-e-rơ phải cứ hầu việc Ngài thêm ít lâu nữa mới có hân-hạnh chết vì đạo.

Có kẻ nói rằng: «Vi Phi-e-rơ ngủ tại lao-tù đang lúc Hội-Thánh sốt-sắng cầu nguyện cho người, thì người không xứng-đáng được giải-cứ đâu.» Nhưng ta không nên đoán rằng vì Phi-e-rơ ngủ tại vườn Ghết-sê-ma-nê và đã bị Chúa quở-trách, nên tại đây cũng đáng trách nữa. Trái lại, ta hãy biết rằng có thì-giờ tin-đồ phải thờ-canh và cầu-nguyện, song cũng có lúc khác họ ngủ yên được. Sỡ dĩ Phi-e-rơ có giấc ngủ yên như thế chắc là vì ông đã cầu-nguyện nhiều rồi, đến nỗi có sự tin chắc-chắn trong lòng rằng Chúa sẽ giải-cứ mình. Bằng chẳng thuận ý Ngài, thì ông cũng vui lòng đi với Chúa. Lại nữa, ông cũng tin lời Chúa đã báo trước cho ông rằng khi ông già rồi thì mới chết vì đạo (Gi. 21: 18). Vì lúc này ông chỉ độ 55 tuổi và chưa già mấy, nên có lẽ ông tin rằng chưa đến kỳ Chúa đã tiền-định cho ông phải từ-trần đi với Ngài.

Câu hỏi.—Tại sao Chúa đã để cho Gia-cơ bị giết và giải-cứ Phi-e-rơ?—Tại sao Chúa đã để cho Phi-e-rơ bị giam-trọng một tuần-lễ rồi mới giải-cứ người?—Tại sao ta biết rằng chức-vụ của Phi-e-rơ chưa xong?—Phi-e-rơ xuống thành Sê-sa-rê có phải là vì sợ chết chẳng?

Thí-dụ về bài học

«Hội-Thánh cứ cầu-nguyện Đức Chúa Trời cho người luôn.» Ở một trường Chúa-nhật kia có một bà giáo hỏi một học-trò rằng: «Ở nhà em có gia-đình lễ-bái cả buổi mai và buổi tối không?» Đứa nhỏ ấy đáp rằng: «Thưa không, chúng tôi chỉ làm buổi tối thôi, vì ban ngày chúng tôi có sự gì đâu?»

22 MARS, 1936

PHI-E-RO DẠY VỀ HÀNH-VI TÍN-ĐỒ

(I Phi-e-ro 3: 8-18)

CÂU GỐC:—Hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình

(I Phi-e-ro 3: 15)

Gia-dinh lễ-bái

16 Mars I Phi-e 3: 1-22

17 » I Gi. 5: 1-15

18 » Mác 12: 28-34

19 » Ga 6: 1-18

20 » Gia 5: 1-12

21 » I Phi-e 1: 3-25

22 » II Phi-e 1: 1-21

Lời mở đầu.—Tuần trước chúng ta đã thấy Chúa giải-cứ Phi-e-ro khỏi lao-tù và sự chết vì chức-vụ Chúa đã giao-phò cho ông chưa xong. Trong chức-vụ ấy, hai thư-tin của ông chép ra chẳng phải là việc nhỏ-mọn đâu. Chúng ta đã kê-cứu những lời Phi-e-ro hai lần giảng cho người ngoại-đạo,ặng khiến họ trở lại tin theo Cứu-Chúa; hôm nay chúng ta sẽ học về những lời ông khuyên-lơn kẻ tin Chúa rồi. Vả, trong vòng 12 sứ-đồ Chúa, chẳng có ai xứng-dáng hơn Phi-e-ro để khuyên-bảo tin-đồ nhiều về sự hành-vi cũ-chỉ, vì chính ông đã học mọi điều qui-báu ấy nơi Chúa, và đã thực-hành tất cả.

Giải nghĩa từng câu một

I Phi-e 3: 8.—«Rút lại.» Trên kia Phi-e-ro đã có mấy lời khuyên riêng hơn tôi-tớ (2: 18-24), người làm vợ (3: 1-6), cùng kẻ làm chồng (3: 7). Bây giờ ông cũng có mấy lời khuyên-bảo chung hết cả tin-đồ. «Đồng lòng.» Nguyên-do mọi hạnh-phước đã đổ ra trên Hội-Thánh đầu-tiên là tại các tin-đồ hiệp một trong Chúa (Sứ 1: 14; 2: 1, 46; 4: 24; 12: 5). Vì Phi-e-ro biết giá-trị rất cao của sự hiệp một, nên đặt nó đứng đầu những lời khuyên chung tin-đồ. «Đầy thương-xót.» Ngày trước ông Phi-e-ro đã kém-thiếu ân-tửu này nhiều, nên chỉ khi ông đã học-đổi theo nó lâu năm thì mới dám khuyên-bảo kẻ khác có lòng đầy-dẫy sự thương-xót (Rô 12: 15). «Tình yêu anh em.» Ấy là dấu-hiệu đặc-biệt của môn-đồ Chúa (Gi. 13: 35; I Phi-e 1: 22; II Phi-e 1: 7; I Gi. 2: 7-11; 3: 11 v. v.). «Cố lòng hơn-từ» vì Chúa đã có lòng hơn-từ đối với mình rồi (Êph. 4: 32). «Đức khiêm-nhưng.»

Nhớ sự tin theo Chúa ta mới có ân-tửu này; ta hãy cầu-xin Chúa ban nó cho ta.

3: 9.—«Đừng lấy ác trả ác... trái lại, phải chúc phước.» Đức Chúa Jê-sus đã treo gương sáng về việc này (I Phi-e 2: 23); Ngài cũng đã dạy dân-chúng hãy làm đều đó (Ma 5: 43-48); các tác-giả Cựu-Uớc cũng hay chép đến việc quan-trọng này (Thi 109: 28; Châm 20: 22); còn Sứ-đồ Phao-lô cũng dạy giống như vậy (Rô 12: 14, 17; I Tê 5: 15). «Vi đều đó mà anh em được gọi.» Kể nào được gọi đến cùng Chúa rồi thì cũng được gọi làm theo sự dạy-đỗ và gương sáng Ngài luôn (2: 21). «Để hưởng phước lành.» Kể giữ theo câu này cùng mọi người họ gặp hằng ngày thấy đều sẽ được phước luôn.

3: 10.—«Ai muốn yêu sự sống... v. v.» Ba câu 10-12 là trung-dẫn ở Thi-thiên 34: 12-16 theo bản tiếng Gô-réc, nên có khác một chút với bản dịch bởi tiếng Hê-bơ-ro. «Sự sống» đây tức là sự sống của người ta ở dưới thế-hạ này. Hễ ai có hành-vi như đã kê ra đây ất sẽ lấy làm thỏa-mãn luôn («yêu sự sống» không hề ghét được). «Giữ-gin miệng lưỡi, đừng nói điều ác và lời gian-đảo.» Bôn-tánh hư-hoại loài người xui-giục họ làm việc gớm-ghe này. Chỉ có hạng tin-đồ đã dâng luôn cả mình lẫn cái lưỡi cho Chúa mới có thể thoát khỏi việc ấy và cầm-giữ lưỡi mình được (Gia 3: 1-12).

3: 11.—«Lành đều dữ, làm đều lành.» Ai làm nỗi sự ấy? Cầm-ta Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ ta sẽ làm nỗi (Rô 12: 9). «Tim sự hòa-bình và đuổi theo.» Sự hòa-bình vẫn khuất mắt nhiều người, vì dầu có lúc họ tìm-kiếm nó, song họ không hề đuổi theo cho kỹ giữ lấy được (Ma 5: 9; Rô 12: 18; Hê 12: 14).

3: 12.—«Vi mắt của Chúa.» Ta vẫn biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng vô-hình vô-tượng, và chẳng có con mắt hay lỗ tai như loài người đâu, nhưng khi chép Kinh-Thánh Chúa phải dùng ngôn-ngữ loài người hiểu được thì mới có ích-lợi cho họ. «Đoái-trông» kẻ nào đã được

xung công-bình bởi sự tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, và lỗ «tai Ngài nghe lời cầu-nguyện người.» «Nhưng mắt Chúa sắp lại nghịch với kẻ làm ác» để ngăn-trở họ làm hại con-cái Ngài.

3:13.—«Vi bằng anh em sốt-sắng làm lành, thì có ai làm dữ lại cho anh em?» Người đời chỉ có thể làm hai tin-đồ tạm-thời; vì họ thuộc về Chúa (Tit 2:14), nên chẳng ai có thể làm dữ đủ ngăn-trở họ đi với Chúa khi họ qua đời tạm này hay là khi Chúa đến rước họ đi (Rô 8:36-38).

3:14.—«Chịu khổ... có phước.» Câu này không có tương-phản với câu 13 đầu; trái lại, tin-đồ vì sự công-bình mà chịu khổ bao nhiêu thì lại được Chúa ban thêm phước bấy nhiêu (Ma 5:10-12; Gi. 16:33; Sứ 5:41; 14:22; Rô 5:3).

3:15.—«Tôn Đấng Christ, là Chúa.» Các tin-đồ đầu-tiên tin chắc rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, là Con Đức Chúa Trời (Ma 16:16), và cũng tin rằng Đức Chúa Jê-sus của Tân-Ước là Đức Giê-hô-va của Cựu-Ước (Ê-sai 8:13). Chữ «tôn» đây với chữ «thánh» ở Ma 6:9 là một, và có ý là bảo ta hãy kính-trọng Chúa vì Ngài sẽ giải-cứ ta khỏi sự gian-truân, cùng hết lòng vâng-phục Ngài nữa (Dàn 20:12; Ê-sai 29:23). «Hãy thường thường săn-sàng.» Xem phần «Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ.»

3:16.—«Phải có lương-tâm tốt» bởi làm mọi điều Phi-e-rơ đã dạy ở trên. «Những kẻ gièm-chê.» Kẻ ngoại-đạo sẽ đối-dãi với tin-đồ y như họ đã đối-dãi với Đức Chúa Jê-sus và Phi-e-rơ ngày xưa.

3:17.—«Thà làm điều thiện mà chịu khổ, còn hơn làm điều ác mà chịu khổ vậy.» Phi-e-rơ sợ e có tin-đồ hiểu sai mà nói rằng: «Vi bằng tôi đáng chịu khổ vì đã làm điều ác thì tôi vui lòng mà chịu vậy, song vì tôi không hề làm ác thì tại sao phải chịu khổ?» Nhưng Phi-e-rơ dạy rằng: «Thà làm điều thiện mà chịu khổ v. v.» vì sự chịu khổ chẳng phải là hiệu-quả của sự phạm tội luôn đâu.

3:18.—«Đấng Christ chịu chết một lần.» Sở-dĩ Đức Chúa Jê-sus chịu khổ chẳng phải là vì tội (điều ác) của Ngài, bèn là vì tội mọi người (2:21-25), «là Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời.» «Phản xác... chịu chết.» Kẻ nghịch-

thù chỉ có quyền làm điều này (Ma 10:28), chứ không có quyền gì trên linh-hồn Ngài, vì Ngài đã giao-phó lại trong tay Chúa Cha.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Sự cần-yếu duy-nhứt của kẻ nào muốn có hành-vi cử-chỉ xứng-đáng với đạo Tin-Lành là sự tái-sanh, vì nó là bước đầu-nhứt trên con đường sự sống đời đời (Gi. 3:3). Từ khi ta đã sanh lại làm người mới thì ta đã ăn-ở như Phao-lô dạy tin-đồ phải làm chăng (II Cô 5:17)? Nếu ta chưa làm nổi việc ấy thì có lẽ tại ta chưa «tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình» chăng. Chác-chấn vậy. Kẻ nào đã tôn Ngài làm Chúa, ắt sẽ quen-biết Ngài nhiều, đến nỗi «săn-sàng, để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông-cậy trong anh em.» Có khi tin-đồ muốn đồ thừa sự trả lời ấy cho mục-sư, thầy giảng, nhưng nếu tin-đồ đã thật từng-trải sự tái-sanh, sự nên thánh v. v., thì cũng có thể cắt nghĩa lại cho kẻ khác được biết với.

Vấn-đề khó giải-quyết

Có kẻ nói rằng: «Đức Chúa Jê-sus chết là rất unction, vì nếu loài người rần rức làm lành, lánh sự dữ, thì ai nấy đều có thể đến cùng Đức Chúa Trời được.» Trong bài học hôm nay ta thấy Sứ-đồ Phi-e-rơ chỉ biết một nguồn-gốc về hành-vi cử-chỉ tốt-lành của người ta, tức là «Đấng Christ cũng vì thay-lỗi chết một lần, là Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời.» Câu này hiệp với sự dạy-đỗ của Đức Chúa Jê-sus làm, vì chính Ngài đã phán rằng: «Ta là đường đi..., chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha» (Gi. 14:6).

Câu hỏi.—Ta phải làm sao để hưởng phước lành?—Kẻ nào yêu sự sống phải giữ theo điều-kiện nào?—Tại sao ta phải đuổi theo sự hòa-bình?—Sự chết của Đức Chúa Jê-sus có can-hệ đến hành-vi của tin-đồ thế nào?

Thí-dụ về bài học

«Phải đồng lòng đầy thương-xót... có lòng nhơn-từ.» Khi đương diễn-thuyết tại một nơi, có người hỏi một ông diễn-giã rằng: «Vi bằng có 20 người đờn-ông mạnh-khỏe và học-thức cùng 20 người đờn-bà hèn-yếu và dốt-nát đương đi một chiếc tàu ngoài biển, xảy có sự rủi-ro, tàu ấy gần chìm, mà chiếc tam-bản chỉ có đủ chỗ cho 20 người ngồi thôi. Có nên

cứu đờn-ông hay là đờn-bà?» Hết cả thỉnh-giả vỗ tay để hoan-nginh lời khôn-ngon và nhơn-tử của diên-giả đáp rằng:

«Đầu có cứu 20 người đờn-ông ấy và để cho 20 người đờn-bà chết mất, thì đờn-ông như thế có ích gì cho xã-hội đâu?»

29 MARS, 1936

PHI-E-RƠ DẠY PHẢI LỚN LÊN TRONG AN-ĐIÊN

Bài ôn lại

(I Phi-e-rơ 5: 6-11; II Phi-e-rơ 3: 14-18)

Câu gõe:— Hãy tấn-tới trong ân-diên và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jê-sus-Christ

(II Phi-e-rơ 3: 18)

Gia-đình lễ-bái

- 23 Mars I Phi-e-rơ 5: 1-14
 24 » II Phi-e-rơ 3: 1-18
 25 » Lu-ca 9: 10-26
 26 » Mác 14: 60-72
 27 » Sứ-đồ 2: 29-47
 28 » Sứ-đồ 15: 6-21
 29 » Ê-sai 55: 1-13

Lời mở đàng.— Trải ba tháng trường chúng ta đã học về «Lúc bình-sanh và những thơ-tin của Sứ-đồ Phi-e-rơ.» Trong bài thứ nhất ta đã thấy Phi-e-rơ tin theo Đấng Christ vì cơ Giảng Báp-lít đã giới-thiệu Ngài cho môn-đồ mình rằng: «Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời.» Lời chốt trong bài hôm nay là: «Hãy tấn-tới trong ân-diên và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta.» Sự sống thiêng-liêng của ta cũng phải bắt đầu từ sự đến cùng «Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi.» Sau đó ta phải «tấn-tới trong... Chúa» mãi thì mới làm sáng danh Ngài được. Những việc chúng ta mới kê-cửu đó đã trải qua một thời-gian rất ít là 40 năm. Trong Kinh Tân-Uớc chúng ta gặp Phi-e-rơ lần chót ở Giáo-hội-nghĩ tại thành Giê-ru-sa-lem (Sứ-đồ 15).

Giải nghĩa từng câu một

I Phi-e 5: 6.—«Vậy, hãy hạ mình xuống.» Lâu năm về trước Phi-e-rơ đã học rõ rằng «Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm-nhường,» nên mới có thể khuyên-bảo tín-đồ hạ mình xuống. «Dưới tay quyền-phép của Đức Chúa Trời v. v.» Hễ Chúa đề sự thử-thách xảy đến cho con-cái Ngài, thì Ngài có mục-dịch là nhắc họ lên sau khi họ đã bị hạ xuống đủ rồi. Song đến kỳ thuận-hiệp Chúa đã định thì mới được.

5: 7.—«Hãy trao mọi điều lo-lắng cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc anh em.» «Mọi điều» ấy cũng gồm cả mọi sự cần-dùng hằng ngày, và như là sự lo-lắng về sự thử-thách mình phải gặp đặng khiến cho mình bị hạ xuống thấp đủ cho được Chúa nhắc mình lên (Thi 37: 5; 55: 22; Lu 12: 22, 37; Phil. 4: 6).

5: 8.—«Hãy tiết-độ và tỉnh-thức.» Ta chớ nên tưởng rằng vì đã trao mọi điều lo-lắng cho Chúa thì ta đã hết bổn-phận rồi. Sự tỉnh-thức là một việc rất cần-bệ đến sự dạy-đỗ theo đây. «Kẻ thù-nghịch anh em là ma-qui v. v.» Ngày trước ma-qui đã rình-mò Phi-e-rơ nhiều (Lu 22: 31) và thiếu điều nó đã nuốt lấy ông rồi. Vậy, vì ông đã biết rõ các mưu-chước của nó (II Cô 2: 11), nên rất muốn cho tín-đồ nhờ Chúa tránh khỏi các bẫy nó năng gài cho họ.

5: 9.—«Hãy đứng vững trong đức-tin mà chống-cự nó.» Dầu chúng ta phải đi ra chiến-trận với ma-qui, là đứn rất qui-quyết, song bởi đức-tin nơi Chúa, là Đấng toàn-năng, ta có thể thắng nó luôn (Gía 4: 7; Giu-đe 9). Ma-qui không thể làm hại kẻ ấy được (I Gi. 5: 18). «Anh em mình...» Ma-qui cũng kiếm thể làm hại mọi tín-đồ; nó chẳng chừa ai hết.

5: 10.—«Đức Chúa Trời ban mọi ơn... sự vinh-hiến... tạm chịu khổ.» Đấng đã cứu ta bởi ân-diên sẽ cứ ban thêm ơn cho ta mãi, đến nỗi trong lúc ta tạm chịu khổ cũng không kém-thiếu; và bởi đó Ngài sẽ khiến cho ta đồng hưởng sự vinh-hiến với Ngài sau khi Ngài đã làm cho ta «trơn-veo, vừng-vàng, và thêm sức cho.»

5: 11.—«Nguyên xin quyền-phép.» Vì chỉ một mình Chúa có thể làm nổi mọi việc cả-thế mới kể ra trên đây, nên ngoài Ngài ra, nào ai đặng được sự vinh-hiến

và quyền-phép vô-cùng? A-lê-lu-gia!

II Phiê 3: 14.—«Vi anh em trông-đợi những sự đó,» tức là sự tiêu-tàn các tầng trời, trái đất cùng muôn vật, và sự lập ra «trời mới, đất mới, là nơi có sự công-bình an-ở» (8-13). «Phải làm hết sức mình» (so-sánh với 1: 5). «Hầu cho Chúa thấy anh em ở bình-an» (hoặc dịch là: «Hầu cho anh em được sự bình-an ở trong Ngài» cũng được) khi Ngài tái-lâm. «Không đâu-vit» để dự tiệc cưới Chiên Con (Khải 19: 8). «Chẳng chỗ trách được,» hầu cho Ngài có thể ban phần thưởng cho ta.

3: 15.—«Sự nhẹn-nhục... cứu-chuộc» (so-sánh với câu 9). «Phao-lô, anh rất yêu-đầu của chúng ta.» Những độc-giả của Phi-e-rô đã nghe Phao-lô giảng và đã nghe kể thú-nghiêm người bài-bác sự dạy-dỗ của người (Ga 1: 5-10). Lại nữa, tin-đồ Ga-la-ti đã đọc lời Phao-lô quở-trách Phi-e-rô tại thành An-ti-ốt (2: 11-21). Dầu vậy, bởi ơn Chúa đã ban cho Phi-e-rô thì ông có thể xưng Phao-lô là «*apô*» rất yêu-đầu chúng ta.» «Viết thư no nh em,» tức là những thư-tin Ga-l-*at*... ê-sô và Cô-lô-se (I Phiê 1: 1).

3: 16.—«Người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó.» Phao-lô đã dạy rất nhiều về sự tái-lâm của Chúa. «Máy khúc khó hiểu,» nhất là về sự hiện ra của Antichrist. «Kẻ đốt-nát,» tức là kẻ chưa biết Chúa.

3: 18.—«Hay tấn-tới.» Nguyên-văn là «lớn lên,» hay là «mọc lên» (Ma 13: 32; I Cô 3: 6, 7). Tin-đồ chẳng những là không nên bị «sự mê-hoặc của những người ác ấy dẫn-dụ» (ấy là phản-diện thời), nhưng cũng hãy lo về chánh-diện nữa, tức là «lớn lên trong ân-diễn và sự thông-biết Chúa.» Đấng Christ là nguồn-gốc của ân-diễn; bởi sự thông-biết Ngài ta mới vào và lớn lên trong ơn ấy được.

Thí-dụ về bài học

«Ma-qui, như sự-tử-rồng.» Có một cậu bé hỏi cha rằng: «Thưa cha, quỷ Sa-tan có lớn hơn con không?» Cha nó đáp rằng: «Lớn hơn nhiều, con ạ.» Đứa nhỏ hỏi thêm rằng: «Nó có lớn hơn cha không?» Đáp rằng: «Có.» Đứa nhỏ tỏ ý ngạc-nhiên và sợ-hãi, nhưng bỗng-chức trở lại hỏi nữa rằng: «Nó có lớn hơn Đức Chúa Jê-sus không?» Đáp rằng: «Con ơi, Đức Chúa Jê-sus lớn hơn nó nhiều lắm.» Đứa nhỏ

xây dựng lại và hô lên rằng: «Như vậy lẽ nào còn lại sợ nó?»

ÔN LẠI 12 BÀI TRƯỚC

1.—Bởi gặp Đấng Christ, Phi-e-rô đã trở nên người mời để làm tay đánh lười người

2.—Bởi Đức Thánh-Linh soi sáng, Phi-e-rô đã xưng Chúa là Đấng Christ; kể sau bởi sự dẫn-dụ của ma-qui, người đã kiếm thế ngăn-trở Ngài đi đến cây thập-tự.

3.—Dầu Chúa đã hạ mình xuống nhiều để rửa chơn cho môn-đồ, song sự hạ mình xuống thấp hơn hết của Ngài là khi Ngài chết để rửa lòng ta sạch mọi tội.

4.—Vi Phi-e-rô không đếm-xỉa đến bài học về sự khiêm-nhường và cũng không tinh-thức cầu-nguyện, nên đã chối không biết Đấng Christ.

5.—Vi Phi-e-rô có đức-tin đến Chúa và cũng có yêu-mến Ngài, nên Ngài lại ủy-nhiệm cho người và lập người làm chức khám-sai của Ngài.

6.—Bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh hành-động trong Phi-e-rô, và bởi người rao-giảng về sự chết và sự sống lại của Đấng Christ, thì có 3.000 người tin Chúa và nhập vào Hội-Thánh.

7.—Kể nào đã rước Đức Thánh-Linh ngự vào lòng thì lấy làm dễ làm mà phục các bậc cầm quyền và thắng mọi sự ham-muốn của tình-dục.

8.—Phi-e-rô đã tỏ ra quyền-phép Chúa bởi chữa lành kẻ què chơn. Phép lạ này có những hiệu-quả là sự vui-mừng, sự bắt-bớ và sự truyền-bá Tin-Lành cho kẻ khác được biết.

9.—Vi Phi-e-rô đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nên ông ghét sự nói dối và sự man-trá cũng như Chúa người đã ghét vậy.

10.—Đấng đã ban chia-không nước thiên-đàng cho Phi-e-rô cũng đã chỉ-dẫn cho ông đi mở cửa nước ấy cho kẻ ngoại-bang được cứu bởi đức-tin.

11.—Dầu Chúa đã để cho Gia-cơ chết vì đạo, song bởi sự hiệp-nhứt và sự cầu-nguyện sốt-sắng của Hội-Thánh, thì Phi-e-rô đã được giải-cứ đặng hầu việc Chúa lâu ngày hơn.

12.—Vi Phi-e-rô đã thấy Đấng Christ hằng ngày an-ở cho đẹp thánh-ý Đức Chúa Cha, và vì chính Chúa đã ban ơn cho Phi-e-rô an-ở giống như Ngài, nên ông cũng đã truyền-day cho tin-đồ bất-chước ông.